





# VẤN-ĐỀ CẢI-CÁCH NỀN HỌC CHÍNH ĐỒNG-DỰ-ÔNG

# Không Để Thi Kỳ

THỨ HAI. — Vì lúc này nước Pháp không thể cung cấp học như trước nữa nên Đông-dương phải chịu lấy môn tiền về hải lực không quan, mà riêng xứ Nam-kỳ phải trả 2 triệu 200 nghìn đồng về việc đó. Số tiền đó, kiếm đâu ra? Báo Effort bản nên đánh thuế những anh chàng nhiều vợ.

hay! Nhưng sao lại bắt công như thế chỉ dành những anh nhiều vợ mà thôi? Tôi tưởng ta nên bắt với Chính-phủ ở đây đánh thuế cả những ít nhiều chồng, và nếu cần thì đánh thuế cả những anh chàng, chị chàng đã lớn tuổi mà không có vợ có chồng nào cả. Những hàng sau này là hàng «trần» không muốn để con giáp nước.

Còn hàng đàn ông nhiều vợ, tôi tưởng không những đáng thưởng mà thôi, trái lại lại còn nên khuyến khích là khác nữa.

Và lại, nhiều vợ, cái kiếp anh đàn ông đã khổ lắm rồi, bây giờ lại đánh thuế nữa thì lại nghiệp cho họ quá!

THỨ BA và THỨ TƯ. — Ở biên-hòa, Nguyễn-vân-Xôn 57 tuổi, mù cả hai mắt, có một người vợ trẻ me một chú con là Xuông, một hôm, Xôn đi chơi về nghe thấy tiếng Xuông gọi tiếng vợ mình ở trong phòng, Xôn giận quá, xông vào phòng và tìm được 53 đôi gian phu dâm phụ, dâm vào hông và lưng bị thương khá nặng.

Mù cả hai mắt mà tìm được cả gian phu dâm phụ, Nguyễn-vân-Xôn tự là lài.

Mà xem như thế thì làm khi có con mắt còn chẳng làm gì cả...

Xem như chuyện anh thầy bói sáng ở Ninh Bình mới đây thì biết. Lý Đ... ở phủ Phúc-sơn đương bị bệnh tật hay dứt một hôm tìm đến một ông lóc cạo (chối) tư, chết liệt để xem. Ông này sáng cả đôi mắt hồng hồng hơn phác cho con bệnh biết rằng ông ta bị ma

Mường-lam, nếu không chữa ngay lập tức thì còn ba hôm nữa chết.

Lý Đ... không nhìn được cưỡi và công không nhìn được lức, sẵn gậy của thầy bói đẩy, bèn giả vờ như bị ma Mường-lam thực, đánh cả lưng tuột và hơn nữa, cứ đầu thầy bói mà phang la lịa. Sau thầy có một cuốn sách chữ Hán đó đó, Lý Đ... bắt anh thầy bói sáng kia phải đọc mấy chữ để xem thì ta ra là... Thưa các ngài, anh thầy bói sáng ấy coi xuống lấy con bệnh và tút thực rằng mình chỉ là một anh... hàng phờ thật học từ năm lên một!

Ana thầy bói sáng đó, thoát nạn phen này, làm gì mà chẳng muốn chọc đời con mắt cho đời đó nói và làm «bach phát bách trúng» như Nguyễn-vân-Xôn trong Biên-hòa.

THỨ NĂM và THỨ SÁU. — Hôm 22 hai quan viên là B. và T. cáo hững vào chơi nhà Đào H... ở Bắc-giang và hát xong djnh đánh bài «tầu mã» nhưng không được, hai vị quan viên họ bị coi dấu xé rách áo tan tành và đánh phải cời trần lưng trực như Hứa Cầu vớ mang một mội bện thiên tau ra vớ.

Hai cô đầu đánh rồi lại bị cô đầu lột áo quần, cái nhà quan viên ở đất này rõ là bị coi thường và bị «bóc-lột» quá, còn chờ gì mà không hợp nhau lại thành ai hừ đơ «cung cổ» cô đầu và đôi phôi lại với họ những khi bị «lột»?

THỨ BẢY. — Cụ Lê Chúc, quán làng Phúc học thuộc phủ Diên Châu ở Nghệ An nhờ trời phú hệ đã được 50 tuổi, nhưng vẫn chưa có cậu con trai nào để nối dõi sau này.

«Bất hiếu hử tam, vô hậu vị đại», ông bèn bán vợ cụ bà lấy một á hầu non đấm bóp, nhưng chết một cái cụ bà lại hay ghen thành thì hợp ước vẫn chưa bao giờ kỷ cả. Tức mình cụ Lê Chúc bèn đi ăn thịt chó cho hả giận!

và ở cửa hàng-thịt chó, cụ gắp một cò hàng rượu thịt ngon — ngon cả người và ngon cả rượu. Cụ bèn dùng lối đi lần công chớp loảng tan luôn và chỉ ít câu sau, ở một cái «ô pốt» kia, cụ và cô chủ chung sống một cuộc đời tuối đẹp và phom phom, bài ngờ cụ bà biết. Và rình động lức cụ ông sang đương ngắm câu:

«Con giới, con nước con non,  
Con có bán ruợa, anh còn say ruợa»

thì bà cụ xông vào hét lên ba tiếng và xé quần xé áo cụ ông trần ra như nhộng.

Vừa giận, vừa xấu, cụ Lê Chúc về nhà nhất định bắt chức luôn nhưng anh quá khố hồi trước ở các nước tuyệt thực để phân đôi chính phủ — cái chính phủ «ma phàm». Bà hay lên cụ không ăn gì cả — mà chính phủ vẫn không chịu nhượng bộ, cụ Lê Chúc tức quá bèn lên gác ba tầng thiết lễ cúng tổ đường và cho mẹ xong, quẳng bát hương thờ tổ xuống gác và treo cổ lên xà nhà tự tử.

1ự tự? Thế mới rồi rồi ờ. Muốn tránh tội bất hiếu, nên bán với vợ vợ lấy vợ cho mình có con ông gia Chúc để chẳng có con thì chỉ lại chết quách nữa thành ra, bất hiếu một lần không muốn lại muốn bất hiếu hai lần. Và biết đâu đây? chẳng bất hiếu ba lần, bất hiếu bốn lần vì ông ta để những hai vợ ở lại trên trần thế... bở cời bở cút.

Chi nên lấy làm lạ sao ông gia Chúc lại vợ vẫn đập bát hương thờ tổ trước khi treo cổ lên xà nhà?

Người ta nghĩ rằng ông-gia Chúc không biết câu hát

«Gai kia chồng chẳng năm cương,  
Tức giận dưng dưng ném... chỏ xuống ao»

nên mới làm một cái cử chỉ... bất hiếu thứ năm như thế!

Nghĩ mà buồn!

TUỆ-LIỆU

Cứ mỗi năm đến mùa khai trường thì khắp trong xứ này người ta lại chú ý đến vấn-đề học-chính một cách đặc-biệt. Các báo tây, nam lại một hồi kêu gào về việc cải cách nền giáo-dục một cách tha thiết.

Không một năm nào, lại kỳ hội-đồng thường niên, viện Dân-biểu Bắc-kỳ trong khi xét về các khoản chi tiêu của nhà Học-chính lại không gây nên một cuộc tranh luận nào nhiệt. Bất bao lần các ông dân biểu đã đề lên Chính-phủ bảo-hộ nhiều bản thỉnh cầu về việc cải cách nền giáo-qua giáo-dục cho thêm hoàn bị.

Lại trong tất cả những bài diễn văn của các vị đại-hội trường xứ này không bài nào là không có một đoạn nói về công cuộc mở mang và kết quả thật đẹp của nền học-chính xứ này.

Ta nên biết vấn-đề học-chính là một trong những vấn-đề xã-hội rất quan hệ mà xưa nay Chính-phủ Đông-dương cũng như Chính-phủ các xứ vẫn lưu tâm đến. Số chi tiêu về việc học-chính năm nào cũng chiếm từ 12% đến 15% trong ngân-sách-Bắc-kỳ.

Kết quả của việc mở mang nền học-chính cũng không phải là không rực rỡ: số học-sinh tại các trường công càng ngày càng tăng thêm mãi. Về năm 1936-1937 số đó đã từ 148.786 mà lên tới 163.277 nghĩa là đã tăng được 14.491 học-sinh. Trong số tăng đó nếu so với số học-sinh cũ được 10%, thì về bậc sơ-học tăng 15, bậc tiểu-

học 14 còn hơn nửa phần là số tăng của học-sinh các trường hương học.

Đến năm 1937-1938 thì số học sinh tăng lên 165.081 nghĩa là số tăng kém năm trước nhiều.

Tuy vậy cái kết quả rực rỡ đó cũng chưa thể cho là đủ được vì theo một tờ báo của ủy-ban học-chính viện Dân-biểu Bắc-kỳ thì số học-sinh được mở màn học tại các trường công chỉ bằng 1 phần 5 số trẻ con đến tuổi đi học. Thế nghĩa là về năm 1938, số học sinh là 165.081 thì số trẻ đến tuổi mà không có chỗ học có tới (165.081 x 5) = 825.405.

Trong một xứ như xứ Bắc-kỳ dân số chỉ được 8 triệu người mà số trẻ con thất học vì không có trường học đã có hơn 80 vạn, thật là một con số ghê gớm.

Con số đó làm cho người ta nghĩ đến một lời yêu cầu rất chính đáng và tha thiết của các vị đại-hội đồng dân cử từ bao nhiêu năm nay, đó là việc yêu cầu xin mở thêm trường học nhất là về ban sơ-đẳng và lập lại việc tự-do giáo-dục, bãi bỏ sắc lệnh 14 Mai 1924 thường gọi là sắc-lệnh Merlin đã hạn chế việc mở trường tư trong xứ này.

Một xứ mà số trường sơ-học không đủ, lẽ tất nhiên là trình độ dân chúng phải thấp kém. Ngoài việc thỉnh cầu mở thêm trường sơ-đẳng tuy đã cũ rích nhưng vẫn hợp thời đó lại còn một điều thỉnh cầu nữa cũng rất là thiết thực: đó là

việc tổ-chức việc học theo học lễ, hợp với tình hình xứ này.

Hiện nay, chế-độ học-chính xứ này tuy còn thiếu trường cho trẻ con và số trẻ thất học rất nhiều thế mà trong xã-hội số người có văn bằng hoặc đã theo học các lớp tiểu học và con đẳng tiểu học thất nghiệp cũng không phải là ít.

Một vị thủ hiến Bắc-kỳ rất am hiểu tình thế trong xứ đã nói:

«Nên mở thêm các trường sơ-học có thể truyền bá được sự học phổ thông và thực tế cũng đỡ tốn chi mở thêm các trường cao đẳng tiểu học chỉ làm đông thêm số người có văn bằng mà không có việc làm».

Theo đó thì một việc cần thiết về việc học xứ này là việc tổ chức lại việc học cho hợp với đời sống trong xứ và mở mang các trường Kỹ-nghệ thực hành. Các Bắc-kỳ chỉ có hai trường Kỹ-nghệ Hanoi và Hải-phong nên số học sinh càng ngày càng lặn (từ 10 đến 15% mỗi năm). Gán dạy Chính-phủ lại cho mở thêm các trường dạy tiểu công nghệ ở mấy tỉnh và tại bãi Phúc-xá Hanoi.

Nhưng việc dạy kỹ-nghệ như thế cũng chưa thể gọi là đủ được.

Hai việc trên này là hai việc cần thiết nhất trong việc tổ-chức học chính xứ này, nhân dịp khai trường chúng tôi lại đem trình bày chính phủ một lần nữa, mong những nhà có chuyên trách lưu tâm đến một cách đặc biệt hơn. T.B.C.N.



5.000p.00

# BẦY DÒNG CHỮ CỦA HITLER

## và 13 dòng chữ của Mussolini

Nhà Tâm-Tâm ở Quot ở Pháp vốn là một nhà nổi tiếng vì hay bán những di tích của các danh nhân vừa đây có bán đấu giá một tập

tài liệu rất quý: những bức thư tình của Hoàng đế Nã-phá-luân. Trước kia, hồi chưa xảy ra chiến tranh, ở Luân-dôn người ta đã bán đấu giá một phần những bức thư đó với một số tiền rất đắt. Những cuộc bán đấu giá ấy rất được nhiều người chú ý, nên vừa đây người ta đã chen nhau đến nhà Tâm-Tâm ở Quot, bởi vì hôm ấy, ngoài những bức thư của Nã-phá-luân ra, người ta lại

còn đấu giá hai cuốn sách gối đầu giường của vị hoàng đế oanh liệt đó - hai cuốn sách mà ở trong thời buổi chiến tranh này nó có một giá trị vô biên. Ấy là cuốn « Bình phẩm về những trận của César » mà chính Nã-phá-luân đã ghi chép những trận mạc của ngài vào đó và đem luôn theo ra đảo Sainte-Hélène nữa.

Nhưng trong buổi bán đấu giá đó, người ta chú ý nhất đến cái tủ sách của M.H., bởi vì không những đã có nhiều tác phẩm quý giá mà thôi, mà lại có nhiều bức tích của các danh nhân

### Máy dòng chữ của Hitler

*Handwritten notes in French, including names like 'Hitler' and 'Mussolini'.*

và của Mussolini

*Handwritten signature: 'Hitler' and date '1 April 1925'.*

*Handwritten notes in French, including 'la conquista delle Isole' and 'I loro'.*

— mà cái đó mới thật là quan hệ. Tuy vậy, những bức tích và những thư do chính tay Mussel, Charles IX, Lamartine, Louis XVIII viết ra cũng không gọi linh to mỗ của người ta bằng hai cái bức tích của hai danh nhân hiện còn sống và đương làm cho hoàn cầu sôi nổi: Hitler và Mussolini.

Bức ảnh trên mà chúng tôi in ở đây là chữ của Hitler — có bảy dòng — lấy được ở trong một bức thư của Hitler đã viết ở Munich ngày 1er Avril 1924 để cử đại úy Rohem lên cầm đầu quân đội Đức Còn 13 dòng của Mussolini thì là trích ở trong tập bản thảo cuốn sách của vị độc-tái áo đen đã viết cuốn: « Lấy chủ nghĩa phát xít để chiếm quyền trong nước ».

Xem hai lối chữ của hai vị đặc tài, chúng ta thấy một sự khác nhau rõ rệt. Nhà độc tài Mussolini, cả một trang giấy trắng, viết rộng đến nỗi chỉ được vừa 13 dòng chữ. Chữ rất cứng cỏi và đậm. Còn chữ Hitler thì có vẻ viết nhanh hơn và có vẻ như là chữ đàn bà vậy. Những nhà xem chữ đoán người sẽ liệt hạng chữ này vào hạng chân ruồi — pottes de mouches — và sẽ cho rằng người viết là một người có nhiều tính cảm lắm.

Có một điều ta nên chú ý là chữ ký của Hitler xuống một cách rất đột nhiên.

Người ta đặt giá 13 dòng chữ của Mussolini 13.000 quan; còn 7 dòng của Hitler thì hơn thế ba lần... vào khoảng 35 000 quan hay hơn một chút, cái đó còn tùy ở những người mua sẽ trả sau này vậy, bởi vì đồng người mua lắm.

Họ tranh nhau nhất bảy dòng của Hitler bởi vì chữ của Hitler viết hiếm lắm. Riêng một chữ ký, có người nói cũng đã đáng giá 500 quan rồi!

T. L. thuật

### LE MORT JOYEUX

Dans une terre grasse et pleine d'escargots Je veux creuser moi-même une fosse profonde. Où je puisse à loisir étaler mes vieux os Et dormir dans l'oubli comme un requin dans l'onde.

Je hais les testaments et je hais les tombeaux; Plutôt que d'implorer une larme du monde, Vivant, j'aimerais mieux inviter les corbeaux, A saigner tous les bouts de ma casaque immonde.

O vers! noirs compagnons sans oreille et sans yeux, Voyez venir à vous un mort libre et joyeux; Philosophes viveurs, fils de la pourriture, A travers ma ruine allez donc sans remords, Et dites-moi s'il est encor quelque torture Pour ce vieux corps sans âme et mort parmi les morts.

CHARLES BAUDELAIRE

### THĂNG CHẾT VUI - VẼ

Trên thửa đất thắm-nhuận mưa móc, Ốc, sên bò ngang dọc thảnh-thơi.

Lòng ta những muốn tiện nơi Tự tay đào một hố khơi sẵn-sàng. Để tiện lúc nằm quàng xuống đó Năm xương già giao phó đất đen, Như con cá mập ngủ yên

Giữa nơi biển cả, đời quên mặc đời! Ta ghét thậm những lời di-chúc. Những mộ phần kiến-trúc lồi thối, Vì như khi đã chết rồi

Còn câu hạt lụy người đời cảm thương. Thà lúc sống điên cuồng một thể Tám hình-hài thỏ-uế phơi ra

Cho đàn quạ nó rìa, tha, Rứt đi từng mảnh, chẳng tha chó nào! Hỡi trùng độc, nhón-nhao từng toán! Không mắt tai, hỡi bạn đen-si!

Này trông: đến với chúng mi Một thăng chết vẫn cười khi ứng-dùng. Bọn hiền-triết ăn sung uống sướng Này ra đời do những thối-tha,

Này đây mở thối da ta Xin mời cứ thảnh-thơi mà nhắm đi. Nếu còn có tội chi hơn nữa

Cho xác này, mách họ làm ơn, Mách cho cái xác không hồn. Dẫu còn trơ đầy mà hơn chết rồi.

NGUYỄN GIANG dịch

# NU'ỚC NHẬT

của TIỂU LIÊU

## VỚI GIĂNG MÙA THU

Các bạn đã biết mùa thu đối với Tàu và ta nó  
i vị thế nào và thi sĩ đối với mùa ấy có cảm  
tình đến thế nào. Giờ ta cũng nên biết một nước  
đàn anh của ta ở Á-Đông là nước Nhật, xưa nay  
văn có tiếng là thượng võ, đối với mùa ấy ra sao  
và mùa thu nó khác Tàu và ta những gì.

Thực vậy các nước ở Á-Đông ta, có lẽ nước  
Nhật là một nước yêu mùa thu nhất, và tuy là  
một nước thượng võ  
thực, nhưng đến văn  
thơ thì rất buồn, và  
s những ngày thu và  
s những buổi chiều  
thưa vẫn là dấu dễ  
rất thông dụng ở trong  
thi giới Nhật.

Người Tàu buồn về  
thu đã có thơ:

Lác đác rừng phong hạt móc sa,  
Ngàn lau hiu hắt khi thu mờ,  
Lung trời nhàn nhẹ đong sao thắm,  
Mặt đất mây đùn cửa ải xa...  
Khóm trúc như tuôn dòng lệ cũ  
Con thuyền buồm chệch mỗi tình già.  
Lạnh lùng giục kẻ tay đao thước  
Thành Bạch gần xa, bóng ác tà...

Cái buồn như thế kể đã là sâu sắc và nào  
quật, nhưng thơ người Nhật cũng nào nhạt và  
sâu sắc một cách khác mà tại nhẹ nhàng hơn.

Giữa nơi thanh vắng,  
Ở nhà bước ra  
Ta nhìn quanh ta

Đó đây chỉ thấy toàn là chiều thu...!

Văn thơ Nhật — theo như ông Chamberlain  
đã nói — là một bài văn phong phú nhất. Thi  
văn Nhật, ta không nói tới thời thời cổ làm gì,  
cứ xét về thời đại cận kim thì quả có một linh  
hồn riêng khác hẳn của Tây phương.

Nhà thi sĩ Nhật có một cảm giác: cũng như  
nhà nghệ sĩ của Phù tang, nhà thi sĩ ghi cái cảm  
giác đó lại bằng vài nét mạnh mẽ hay du dương;  
rời thời, không cần diễn tả những cái mà họ nghĩ  
hàng văn xuôi. Cho nên văn thơ của họ rất  
ngắn và lối thơ đăng lâm tiêu-biên cho thi ca  
Nhật nhất là lối tanka có 5 câu (5, 7, 5, 7, 5) vị  
hi là một bài thơ tất có 31 chữ.

Tà cái đẹp của giăng thu, nhà thi sĩ Nhật chỉ  
văn vẹn có mấy câu này: chúng tôi lược dịch sau  
đây:

Những khi tôi ngắm giăng thanh :  
Đâu trăm nghìn vẻ cảnh tình không vui !  
Thu đàu riêng một mình tôi,  
Thu là của khắp mọi người thế gian.

Ảnh giăng thanh với gió thu và mây thu,  
những đêm trời đẹp  
như ngày tâm tháng  
tâm làm cho nhà thi  
sĩ xúc cảnh sinh tình:

Giăng thanh mọe giỡn  
bầu trời  
Qua mây, tia sáng rơi  
ngời trần gian  
Gió thu đưa đám mây  
lầu.

Cũng như ở nước ta, mùa  
thu ở nước Nhật là mùa của  
ái tình, mùa nên thơ nhất  
bởi vì là mùa đẹp nhất

Con chim gáy, lúc ấy cũng như người, cất  
tiếng hát vang:

Nhìn vào cụm cây  
Có con chim gáy hát  
Ta chỉ còn thấy bóng trăng thu tàn.

Trại gái đợi chờ nhau ở dưới bóng trăng.  
Chàng không lại, nàng buồn với bóng trăng thưa:

Không chờ anh ở chốn này  
Buồng hòa, em đã nhập say giấc vắng !  
Chao ôi, giăng đả gần ten...

Và trăng thu sẽ trả lời ra thế nào ?  
Trong khi nặng tâm lòng sầu,  
Phải chăng giăng đả bên lầu báo ta:  
« Khóc đi người đẹp như hoa »  
Mặt buồn phứt bóng chan hòa tế chầu.

Thời thế là mất cả một đêm rằm tháng tám:

Trên manh chiếu lạnh đêm thu,  
Đề kêu như khóc ở bờ tường hoa.  
Nằm lên trên mảnh khăn tã,  
Giấc cô miên, đến với ta hồi trở?

Muốn ngủ mà nào có ngủ được đâu. Từ phía  
xa xa đưa lại những tiếng vang của ngày hội,  
khách đa tình lại trở dậy trông trăng:

Theo ngọn gió thu  
Là bay tan tã

Vào chốn nào? Không ai biết !  
Đôi giăng ta thấy lòng ta đau sầu.

(xem tiếp trang 31)



Chuyện dài bằng thơ của QUỲNH-DAO —tranh vẽ của Nguyễn-Huyền

Một trăm lần trong mộng,  
Đem đời nghệ-sĩ để trao duyên...  
Từ khi cây liễu Tây-Hồ gãy,  
Đều lướt thu về tôi lại điên!

Cả trời vừa nhóm sang thu,  
Cảnh là một nửa lá đũa đưa vàng...  
Sáng hôm nay có một chàng,  
Mang lòng thu giữa đất Hàng-Châu thu.  
Bốn phương mây khói mù-mà,  
Nước non còn dấu khách-du phong-trần,  
Báo-chương nổi tiếng xa gần:  
Khánh-Lang-Vân với những vần thơ say,  
Hạt mười năm mới một ngày,  
Mở lòng ra để mà say Tây-Hồ:  
Yêu-Kieu, đang liền buông tơ,  
Nghe mình xuống nước, nước là xanh.  
Một hai tia gió gợn tình,  
Đề nắng-nia lả, đề rung-rinh hồ...  
Bên hồ vẫn một khách thơ:  
Dưới hồ vẫn một nước là xanh;  
Chim đưa khúc nhạc trên cành,  
Lòng ruan lên một thứ tình chơi-voi.  
Sau lưng đi bóng một người,  
Toàn thân chàng bỗng có mùi hương vậy.  
Cỏ non in rõ dấu giày,  
Nước hồ thu lại như đây như vơi...  
Bước đi trong-thấu... tuyệt vời...  
Ngắm đường sau đoàn là người phong-lưu.  
Trông theo nàng đã đến cầu,  
Nhịp cầu xanh biếc: nó của Giang-Tô!  
Cầu Giang-Tô giữa Tây-Hồ,  
Bắc sang biệt-thư của Hồ-cô-nương.  
Lầu trăng chiếu bóng một nàng,  
Một nàng tình-túy của Hàng-Châu lướt!  
Lãng-lãng sắc nước hương trời.  
Xuân mười tám tuổi chưa người ưa duyên.  
Hồ-nương nữ sĩ — Bội-Huyền —  
Cả Hàng-Châu gọi là « Tiên non Bồng ».

Hôm nay lòng đây trong-lòng,  
Bóng chiều chưa nhạt, ra trông Tây-Hồ.  
Cả trời lưu một bài thơ,  
Cả hồ lưu đám mây hồ không tan...  
-Buổi đầu xuân gặp hồng-nhan,  
Khánh-Lang-Vân thấy lòng man-mác lòng!  
Chàng chưa lo-lắng thu không,  
Nước non ngàn cả tiếng đồng trong veo.  
Nghe như gáy lạnh sương chiều,  
Chim vành-khuyên đã bay nhiều sau cây.  
Giương hồ bàng-bạc tờ mây,  
Đêm trong tâm mới: một ngày thu lướt!  
Ba năm góc bể chân trời,  
Tim chưa ra được một lời yêu-duơng!  
Non vàng nhạt phần tà dương,  
Gói giấy đêm một bước đường cong cong...  
Chàng chưa lo-lắng thu không,  
-Nước non ngàn cả tiếng đồng trong veo!  
Rồi màn đêm phủ lấy chiều,  
Bóng đèn thao-thoảng ít nhiều trong cây...  
Rồi ngày mai lại một ngày.  
Một ngày là cả một ngày xuân-xao:  
Yi chừng những đóa yêu-đào,  
Trên cánh xuân nở biết vào tay ai?  
Đành hay bên sắc bên tài,  
Nhưng bên khoe-các, bên người phiêu-lưu!  
Nằm trông trăng dựa mái lầu,  
Trong khuya thở một tiếng sầu to vương...  
Bội-Huyền  
(trời mới tình sương),  
Thuở-tha trong tâm xiêm hương ra sán,  
Hay tài là là trắng ngần,  
Áo xiêm che có một phần vai non,





Lệ kiều không phấn không son,  
Cánh hoa rơi phủ lối mòn sau hiên...  
Ngoài trời mây gió triển miên,  
Nắng đào say tựa ngàng xuân ngon đời,  
Trên hồ tan cả mù khơi,  
Dưới hồ như vắng một lời thơ bay!  
Hoa vàng đương nở trong tay,  
Sầu tưởng có một chàng say-sưa nhìn...  
Nắng đào như muốn đưa duyên:  
Bóng chàng xa-xỉ in trên bóng nàng...  
Thoảng trông nàng đã vội vàng  
Ngoảnh đầu bỗng thấy một chàng quay đi:  
Bên-khoảnh như gọi hiểu-kỳ,  
Xem ra thấy chiếc thuyền phi xa rồi...  
Nghiêng mình xuống bậc tường với,  
Bồng dung hai má trong rồi lại vọng:  
— Khánh-Lang-Vân — nét rõ ràng,  
Một tên quen tâm của làng thơ đấy!  
Ấm-thầm lặng ngắm dần tay,  
Một ngày mang cả một ngày phân-ván...  
Chàng từ quân-khách đứng chân,  
Hai-tên trông đã hai lần trông trắng!  
Mặt người bằng một năm sang,  
Trong lầu trang với bên đường... xa nhau!  
Nắng hồng huê chẻ thuyền cầu  
Ba-tên ngồi đợi dưới cầu Giang-Tô.  
Nắng lòng thấp nên làm thơ,  
Ba đề n nghe chó sủa hồ bên trang:  
Sáng hôm sau được thấy sáng,  
Lơm-thơ ra bề hoa vàng bên hiên,  
Lạy xa nhưng đã phi, ngayên,  
Lên mình lấy bát ghi tên dưới tường,  
Dưới tường sau gác Bích-Dương,  
Phía ngoài hồ đã in đường rêu xanh.  
Nhưng khi nắng chợt thấy mình,  
Vội-vàng rẽ nước đi nhanh lên bờ.  
Phải ai 4da nữa mà ngơ  
Vội-vội lạy ƠN khách thơ đa tình!  
Sóng vờn bờ liễu-dương xanh,  
Thần tiên lạc-đạo đượ... chim vành-khuyên bay..

Rồi hôm nay cũng một ngày,  
Một ngày thêm được một ngày tương-tu...  
Thế là ra ngàn vào ngọc,  
Nước non nặng lắm lòng thơ ban đầu.  
Rồi đêm nay cũng dưới cầu.  
Chơi-vời hồn để trên lầu Bích-Dương!  
Cảnh lẽ rơi bóng bên tường,  
Song thưa ngắm lấy mùi hương trên chanh,  
Trên cảnh trăng dưng rừng-rinh,  
Cỏ cây như một giống tình đê-mê.  
Gió vào ven-vén mơn the:  
Bóng trăng lưa-luẩn nằm kê trên minh,  
Chân đào một lấm xanh-xinh,  
Lả-lơi in rõ lấy hình yêu-dương!  
Ngoài trời sắp hạ màn sương,  
Phòng thu có một người đương mơ-màng...  
Sáng hôm nay được thấy chàng.  
Được xem tên kỹ dưới hàng rêu-xanh,  
Đêm nghe xao-xuyến cả mình,  
Lòng đa mang lấy ái-tình như chơi!  
Đình-ninh ao ước một lời,  
Một lời vô giá của người thi-nhân!  
Cả Hàng-Châu... Cả cõi trần...  
Lan-man nắng lũng mờ gần mờ xa...  
Lạnh lòng cuốn bức rèm hoa,  
Ngoài lan-can bóng trăng ngả treo nghiêng.  
Môi hương đã khát-khao duyên,  
Lần trong miệng sáo một thiên nào-nàng,  
Tiếng nàng v-vút trong không,  
Khi đầu non biếc khi vùnh lau thưa,  
Rạt-rào hơn gió mây đưa,  
Ấm-u hơn tiếng chuông chùa kêu sương...  
Ngờ đâu trong khúc Nghệ-Thương,  
Đêm nay có một lòng vương một lòng!  
Và ngờ đâu — giữa hồ trong —  
Chàng như điên với tiếng long đềm sâu!  
Mây vương trên Bích-Dương lầu,  
Trăng ngắm vàng rộm dưới cầu Giang-Tô...  
Tiếng chơi với xuống miệng hồ,  
Một hàng thơ ỉu cuối bờ lao-đạo.

(Còn nữa)



TÌNH HÌNH CÁC  
TRẬN ĐẠI CHIẾN  
HỒI MAI-JUIN VỪA  
ROI Ở ĐẤT PHÁP

CÁC THỨ CHIẾN CỤ,  
KHÍ GIỚI TỐI TÂN  
VÀ CHIẾN LƯỢC MỚI LẠ CỦA ĐỨC

Trong một bài trước đăng trong T. B. C. N. số 27 đã nói rõ về tình hình nước Pháp hồi Mai-Juin là hồi xảy ra các cuộc đại chiến chưa từng thấy trong lịch sử và những nguyên-nhân chính trong cuộc thất bại của nước Pháp. Nhưng các độc giả đã rõ trong cuộc đại chiến giữa quân Đức và quân Đồng-minh vừa rồi, các phi cơ và chiến xa cùng những thứ khí giới tối tân đã giữ một địa vị rất trọng yếu. Các chiến cụ đó lại thêm có chiến lược rất mới lạ của quân Đức trên càng giúp cho quân Đức được thành công trong cuộc tấn công «chớp nhoáng» trên đất Hà-lan, Bỉ và Pháp.

Trong những phương pháp chiến tranh rất mới lạ thiên về mặt cơ khí nhiều, những phương pháp đã dự bị trước hàng mấy năm, ta đã thấy các quân đội Đồng-minh đều có can đảm, anh dũng đến mực nào cũng không sợ đương đầu được và lần lượt Hà, Bỉ đều phải bỏ giáo hàng phục và quân Pháp, xưa nay vẫn có tiếng là quân đội tinh nhuệ có luyện tập và có kỷ luật nhất nhì ở Âu-châu và thế giới sau gần một tháng cũng bị tan vỡ và phải đình chiến.

Vậy các khí-cụ chiến tranh và chiến lược của quân quốc-xã Đức như thế nào tưởng ta rất nên biết qua.

Những cái đặc-sắc  
của quân Đức.

Sau trận Flandres ở trên đất Bỉ và phía Bắc nước Pháp, phóng viên ở ngoài mặt trận của báo «Gazette de Lausanne» đã báo cáo công trình học hỏi mới gặp và nói chuyện được với những võ quan và binh lính đã mục kích hoặc dự vào những cuộc đánh nhau ở trên bộ, trên không và dưới bể và đã viết một bài nhan đề là «Aux portes de l'Angleterre» (tại cửa ngõ nước Anh) nói rõ về đại thể các phương pháp

về chiến lược và những cái đặc sắc của quân quốc xã Đức.

Theo lời thuật lại của các chiến-sĩ thì có thể thấy rõ những điều sau này:

1) Sự hơn hẳn một cách đặc-biệt của các chiến-xa Đức. — Những chiến xa hạng nặng của Đức nặng hơn các chiến xa 70 tấn của Pháp nhiều, ngoài có bọc thiết giáp dày từ 85 đến 100 ly tây, bề dài từ 20 đến 25 thước và bề rộng 5m50 trong có từ 20 đến 25 người ngồi. Trên chiến-xa có một đại bác và nhiều súng liên thanh hạng lỏng rất lớn và các chiến xa đó có thể đi trên đất với một tốc độ 25 cây số mỗi giờ.

2) Các sư-đoàn chiến-xa Đức không có xe phụ tùng để chờ lương thực, các thứ cần dùng. — Tất cả các khí cụ dùng về việc cấp cứu, đạn dược, lương thực và quân lính đều có các phi cơ vận tải chở đến có các phi cơ khu trục đi kèm.

3) Thiếu hẳn pháo binh hạng nặng. — Đúng như chiến lược tối tân đã dự định trong khi tấn công, công việc của trọng pháo đều do các phi cơ phóng pháo lực lượng khác nhau làm một cách rất đặc lực.

Nay ta thử xét xem với những phương-pháp chiến đấu mới, quân-Đức đã tấn công như thế nào và các thời kỳ trong cuộc tấn công đó đã xảy ra như thế nào? Trước hết các nhà quan sát đều nhận ra rằng quân Đức rất chú trọng đến các điều kiện về thời tiết. Chắc trước khi tấn công các nhà chuyên môn đã đoán sẽ gặp một thời kỳ trong sáng rất tốt cho việc dụng binh. Quả nhiên trong suốt thời kỳ tấn công giới lúc nào cũng rất tốt.

Đó là một sự may mắn nhất cho Đức. Ngay nào quân Đức cũng bắt đầu tiến đánh rất sớm nhưng sau khi mặt giới mờ. Đội quân nào tấn công cũng có một hàng phi cơ dẫn đường



đi trước và liên lạc với phi cơ phóng pháo. Các phi cơ này bay nhanh độ 550 cây số mỗi giờ bản trục quạt một vào bên địch mà các bộ đội cao xạ trước đã bị những đội phi-cơ khác bay rất cao đánh vào một lần đủ dội rồi. Các phi-cơ phóng pháo chỉ bay cao độ 6, 700 thước để ném bom xuống, giữa lúc mà đội cao-xạ và phi-cơ bên địch còn bắn không cự với các phi-cơ ném bom thì đoàn phi-cơ đi tiên phong qua được hàng trận.

Lúc đó mới thấy hiện ra những phi cơ phóng pháo hạng nặng bay từng lớp một rất thấp, trước ánh mặt trời mới mọc để ném bom vào bên địch mà các phi công trông rất rõ. Trên cao độ 6, 7.000 thước lại có những đoàn phi-cơ khu trục Messerschmitt và Heinkel kiểu tối tân lướt bay để chống với các phi cơ khu trục bên địch che chở cho các phi cơ và quân lính ở dưới.

Khi nào mà những trái phá hạng nặng đã phá vỡ hàng trận, những nơi tập trung quân trú bị và chứa lương thực bên địch thì các chiến xa lớn tiến lên giữa lúc rất hợp thời, vào những miền đã mở rộng trước mặt. Nếu quân địch thấy lui trước cuộc tấn công đó thì người ta thấy những xe thiết giáp và hàng trăm lính đi mô-tô có đủ khí giới rất tốt, tiến lên một cách nhanh chóng bất ngờ để chiếm những nơi xa hơn hàng trận nhiều. Hẳn rằng như thế thì các đội cơ giới hóa và thiết giáp thường bị thiết hại rất lớn, nhưng nếu nhờ có «đội quân thứ năm» và đội lính nhảy dù giúp sức, có thể đạt được mục đích quan hệ thì sự thiệt hại kia cũng không đáng kể.

Sau các chiến xa đến các đoàn xe thiết giáp chở những toán bộ binh rất đông và rất đi lại, trách nhiệm các đội bộ binh là chiếm đóng và quét sạch những miền mà đội chiến xa đã đi đến. Đồng thời có các phi cơ bay phía trước và hai bên sườn để bảo vệ cho các đội quân đó.

Sau các đội quân tấn công có rất nhiều phi cơ vào tải bay theo là là chỉ cách mặt đất độ 20 thước, ném cho quân lính tất cả những thứ cần dùng.

Nhờ có những chiến lược rất mới mẻ đó mà quân Đức đã tiến được rất nhanh chóng và đến gần được của ngõ nước Anh một cách bất ngờ và cũng nhờ đó mà quân Đức mới có thể tính đến việc đổ bộ sang đất Anh là những hải đội mà xưa nay chưa ai có thể xâm phạm được.

### Địa vị quan hệ của các khí-cụ chiến - tranh trong cuộc đại chiến ở Pháp.

Trong số báo «Gazette de Lausanne» ra ngày 22 Junn sau trận đánh dữ dội từ sông Somme đến sông Aisne, trận đánh đã kết liễu cuộc chiến tranh Đức-Pháp và đưa lại sự thắng trận cho bọn Quốc-xã, đại tá R. F. có viết một bài xét về địa vị của các khí cụ thiết giáp và cơ-giới-hóa trong các trận đánh.

Trong bài đó đã dùng những tài liệu xác đáng mà tỏ rõ cái địa vị trọng yếu của khí cụ tối tân trong cuộc chiến tranh ngày nay. Cuối bài, tác giả đã kết luận một cách rất đúng rằng: «Trong cuộc chiến tranh, thời gian là một điều rất trọng yếu trong khi sửa soạn, nhưng sau khi được đánh nhau đã bắt đầu thì lại chỉ có một địa vị rất nhỏ hẹp. Kể nào đã không biết lợi dụng hàng năm để dự bị thì trong thời kỳ mấy ngày không thể nào sửa chữa được sự sai lầm nữa».

Đại tá R. F. đã viết như sau này:

«Năm 1939 vì những nguyên-nhân do chính trị gây ra, quân đội Anh-Pháp, đã thiếu cả khí cụ trước quân Đức có đủ hết các thứ khí giới tối tân. Từ 10 năm nay, chiến lược đã thay đổi nhanh chóng.

Nước Đức vừa thiếu các nguyên liệu vừa biết rõ ảnh hưởng một cuộc phong tỏa lâu dài nên tìm cách làm cho cuộc chiến-tranh chóng kết-lieu. Vì thế cần nhất là phải tránh sự sa lầy và phải đóng yên trong những phòng-nguyên liên tiếp.

Bộ tham mưu Đức tìm cách giải quyết bằng các dùng nhiều các đội thiết giáp và phi cơ. Về mặt này, Đức đã tiến rất nhanh chóng, chắc không mấy ai không biết như thế. Cuộc nội-chiến ở Tây-ban-nha đã là một trường thí nghiệm tốt cho Đức. Hồi đó chiến xa kết quả không được mỹ mãn và trẻ nhưng trường hợp lợi thì không giữ một địa vị quyết liệt trong cuộc tranh đấu.

Những chiến xa hồi đó là thứ chiến xa nhẹ của Nga vô số bọc ngoài rất yếu còn phi cơ dùng nhiều nhất là phi cơ khu trục. Nhờ có sự kinh-nghiệm ở Tây-ban-nha mà Đức đã kết luận là cần phải tăng sức mạnh của thiết giáp các chiến xa lên nhiều và trong cuộc chiến đấu để phá các phòng tuyến thì phải dùng nhiều phi cơ phóng pháo thay vào đại bác. Nhờ sự kinh-nghiệm trong cuộc chiến tranh trên sông Ebre nên quân Đức lại rất chú ý đến việc vượt qua

các sông ngòi. Đức đã dùng một phương pháp căn cứ vào sự hợp tác của công binh, bộ binh dùng để tấn công, pháo binh cùng phi cơ nên mới có thể chỉ trong mấy giờ có thể qua được dòng sông Rhin ở trước phòng tuyến Maginot. Nước Pháp từ trước chỉ cho các đội thiết giáp là thứ khí giới phi cơ tung. Mãi sau này mới cho dùng thêm phi-cơ khu trục, đây luôn nhiều phi công rất thạo và đáng phi-cơ trinh-sát. Các phi-cơ phóng-pháo Pháp rất ít, mãi đến lúc phải mua của Hoa-kỳ một thứ phi cơ hơi chậm. Cơ-phi-cơ dùng để chao xuống ném bom chỉ dùng riêng cho hải-quân. (Theo một tin gần đây thì khi bắt đầu chiến tranh Pháp chỉ có 16 phi-cơ phóng pháo và 500 phi cơ khu trục. Cả Anh và Pháp chỉ có tất cả độ 9.000 phi-cơ, còn Đức thì không biết rõ số phi cơ bao nhiêu, nhưng người ta nói số đó không dưới 25.000 cái đủ cả các hạng. Sức xuất sản của Đức hàng tháng độ 3.000 chiếc, còn cả Anh Pháp mới được độ 2.500 chiếc. Người ta lại nói số đi phi-cơ Pháp sau cuộc Âu-chiến trước vẫn mạnh nhất Âu-châu, đến nay mà kém hơn thế là do hai vị Tổng-trưởng hàng-không Pierre Cot và Guy-de-la-Chambre gây ra nên cả hai ông này đều đem phải xử trước viện tư-pháp tối cao).

Anh thì coi hiệu sự quan hệ của chiến xa hạng nặng và phi-cơ phóng pháo trong cuộc chiến tranh hơn. Trái lại Anh lại rất lâu hiểu sự nguy-hiểm của chiến tranh và các khí giới tuy có tốt thực nhưng cũng không đủ dùng.

Cuộc chiến tranh đã xảy ra giữa lúc các nước Đông-minh chỉ có rất ít các phi cơ và khí cụ thiết giáp thì chỉ bằng một phần rất nhỏ của Đức Đông-minh lại quá tin vào hàng phòng-nguyên Maginot và làm tưởng về việc phòng thủ cũng biao vệ của các nước trung lập.

Khi quân Đức đột ngột tấn-công chỉ trong 10 ngày thì hai đội quân của Hà-lan và Bỉ đã bị tan vỡ và hàng phòng tuyến ở phía Bắc nước Pháp bị chọc thủng. Chiến xa Đức tiến đến Abbeville, lúc đầu người ta tưởng đó chỉ là một đội chiến xa nhỏ đánh úp nhưng sau mới biết đó là một đội quân khá mạnh đủ để giữ ở hữu ngạn sông Somme và để tiến thẳng về phía Boulogne không sao chống cự được.

Nguyên-soai Weygand đã sống những giờ tháng đăm khi ngại nhận thấy rằng tuy có mấy ngày nghỉ vì thiếu khí cụ thiết giáp mà quân Pháp cũng không sao lấy lại được được những chỗ «đầu cầu» mà quân Đức đã chiếm được.

Thống-soái Weygand đã cầm cự với cơn giông tố, tưởng và muốn rằng sẽ có phép mầu nhiệm cứu được nước Pháp. Nhưng các điều kiện

Quân đội Đức cơ-giới-hóa đến cực điểm và lại đông hơn nhiều đã giúp cho quân Đức lực nào cũng có thể đem thêm quân cứu viện mạnh mẽ đến và phòng tuyến liên tiếp đã làm cho không thể nào tẩu công vào bên sườn quân đội được.

Trong 5,6 ngày đã xảy ra một cuộc tranh đấu rất anh dũng, khi giữa của hai bên cách-nhau rất xa rồi đến hồi kết liễu như ta đã thấy.

### Lời thuật lại của một người lính Pháp

Hàng nghìn binh sĩ Pháp đã trốn thoát sang Thụy-sĩ được dân Thụy-sĩ đón tiếp đều là những người đã sống những giờ ghê gớm luôn luôn đánh nhau không ngơi.

Tưởng nên biết rõ những sự nguy hiểm của những hèn quân lính đã phải lui giữa lúc các bộ đội cơ-giới-hóa và thiết giáp của Đức đã tiến một cách mạnh bạo ở giữa các sư-đoàn Pháp, các đội các sư-đoàn đó và vảy học quân Pháp suốt từ Montmédy đến Verdun, từ Verdun đến Langres và đóng hẳn lại như một cái kim lùn từ cao nguyên Grey cho đến Belfort, Mulhouse và sông Rhin. Trong những giờ phút cuối cùng, sau khi đã tranh đấu một cách oanh liệt, các binh sĩ Pháp đã đã phải qua con đường mà quân Pháp đã qua một lần hồi 1871.

«Và phần tôi — lời thuật của người lính — cuộc tiến vào chỗ vô định bắt đầu từ 14 Junn. Hồi 22 giờ chúng tôi từ giữa một pháo đài trong phòng tuyến Maginot phía Đông-Bắc Thionville bị được lệnh phải lui về Metz là nơi mà cơ-linh thợ chúng tôi phải tụ họp hôm sau. Hàng phòng tuyến trước kia vẫn tưởng là kiên cố không thể nào đánh được thì sau khi cái túi của quân địch gây ra đã đóng lại ở Mulhouse thì lại không giúp ích được việc gì nữa và phần nhiều quân lính trong các đội quân thứ ba, thứ năm và thứ tám bị chặt ở đấy và thiếu cả lương thực đạn dược nên các phải hàng phục quân địch.

«Mãi đến hôm 17, trong khi vừa đi qua Nancy sau khi từ giữa Metz, các sĩ quan mới đem tình hình thực trong cuộc chiến tranh nói cho chúng tôi biết.

Kiểm duyệt bỏ



«Hồi 8 giờ rưỡi hôm 18 Jun quân Đức chiếm được dinh thự Belfort lúc đó chúng tôi mới quyết định trốn qua biên giới Thụy-si.

«Tránh nạn núi cao nhất trong dãy núi Vosges: Ballon d'Alsace là nơi một sư đoàn quân Pháp vẫn kháng chiến một cách vô vọng, chúng tôi — lời người lính thứ hai — qua đèo Bassang đã dự bị sẵn cốt mìn để phá lúc nào không biết. Bốn chúng tôi chỉ có 4 người. Từ đó mới bắt đầu một cuộc chạy qua rừng núi ghê gớm và mệt nhọc. Lúc nào cũng phải đề mắt không dám nói to, dèm đi ngày nghỉ, dùng địa bàn để tìm phương hướng ở trong rừng và phải có ý tránh những chỗ quân Đức đóng.

«Cứ ban đêm lúc chúng tôi đi phần nhiều lại gặp con giông tố trong rừng làm cho chúng tôi căng thẳng khó nhọc để chống với quân địch và mưa to, gió lớn. Chúng tôi đã đi qua đến hơn 100 cây số vì phải đi quanh nhiều đoạn và có lúc lại đi lạc đường. Khi gặp được một cái trại giữa rừng là chắc tìm được lương thực vì những người nhà quê miền Alsace chỉ trông thấy đồ binh phục của lính Pháp cũng đã tỏ ý vui vẻ mỉm cười đón tiếp một cách niềm nở. Lòng từ tế của họ đã khuyến khích, và giúp cho chúng tôi thêm phần chắc và mới trốn thoát được. Ban ngày khi ngồi trốn trong bụi rậm, chúng tôi thấy quân lính Đức phần nhiều rất trẻ chỉ độ từ 17 đến 20 tuổi. Trong khi đứng ở một làng trên sông đào từ sông Rhone đến sông Rhin, chúng tôi biết rõ quân Đức đã dùng cách gì để chiếm

Thơ khéo, cần thận, sạch sẽ, lịch sự là những đặc điểm của:  
**Hệ thống và nhà TÂM PHẠM-NGỌC-PHÚC**  
 N° 2 Rue Richaud — Hanoi  
 (Góc phố hàng bông và phủ doãn)

VIẾT ĐƯỢC 300 TỪNG TRONG MỘT PHÚT

## VIỆT-NAM TỘC-KY

Đề học, không chán

Người nào nhanh trí, cần cù học trong hai tiếng đồng hồ viết được. Từ xưa tới nay chưa từng có cuốn nào đầy đủ và dân dị như cuốn này. Rất tiện cho các ông học sự cho hết thảy mọi người cần viết nhanh.

Mỗi cuốn 0\$55. Mua hình hóa giao ngân hết 0\$91. Ở xa mua xin gửi 0\$71 (cả cước) cho

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi

## LỚN HƠN — NHIỀU BÁT HƠN VÀ MỸ THUẬT HƠN

Bắt đầu từ kỳ sau Trung Bắc Chủ-nhật sẽ in bằng giấy Tây khô rộng hơn mà vẫn bán 0\$12. Bạn đọc đón xem trong số đó: — Dan Mỹ xô nhau mà đọc truyện Thủy Hồ. Thủy Hồ, một truyện vô-nhiếp lý-ký nhất của Tàu, các bạn thử đoán ai đã phiên dịch ra tiếng Anh cát lợi để cho dân Mỹ đọc? Cùng số ấy, sẽ đăng một chuyện khủng khiếp, có thật, xảy ra ở thượng lưu sông Cửu-Long và kết cục ở Saigon

## Màng - xà - vương

cứ các làng. Phần nhiều họ cho một chiến xa hạng nhẹ cùng với nhiều lính đi mô tô đi khắp trong làng rồi đến thăm vùng xa-trường. Họ giao cho viên xã trưởng một bức thư báo tin là miền đó đã bị quân Đức chiếm cứ; trong thư lại dặn phải theo lệnh bộ tư-lệnh Đức và sắp có 200 chiến xa Đức vào làng.

«Thực ra thì 200 chiến xa kia không bao giờ đến cả, quân Đức chỉ báo tin ra để dọa dân làng và quân lính khỏi kháng chiến lại.

«Phải nên công nhận là quân lính Đức đối với dân quê miền Alsace rất đàng dấn và tránh hết những chuyện xang dọt.

«Đến ngày 24 Jun sau khi qua giới hạn thượng lưu sông Rhin và đất Belfort, qua những bụi cây rậm cuối cùng thì chúng tôi đã thấy cọc chỉ rõ biên giới Thụy sĩ với cái biển đỏ trên cỏ chữ thập trắng. Đó là chứng triệu lam cho chúng tôi đến một miền hi vọng.

«Một giờ sau thì chúng tôi được tin nước Pháp đã ký hợp ước đình-chiến với Đức, Ý.»  
 H. L. thuật

TÌN TÀI KHÔNG QUI BẰNG SỨC KHỎE

## BẢNG TẬP THỂ-THAO

Có hơn 60 hình vẽ in 2 màu rất tiện cho bất thý các bạn muốn luyện tập bằng thể được khỏe mạnh. Mua một tấm bảng tập thể thao treo trong nhà tức là mua một thang thuốc bổ để cả nhà dùng, mà dùng được suốt đời.

Mỗi tấm 0\$28. Mua hình hóa giao ngân hết 0\$62. Ở xa mua xin gửi 0\$42 (cả cước) cho

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi

## LIỀU TRAI CHÍ DỊNHẬT-BẢN



# chức Lữ

Fómiko Takebayashi thuật  
 Georges Ragueot dịch tiếng Pháp  
 Vũ-Bàng diễn quốc âm  
 Nguyễn-Huyền vẽ

II

### TÓM TẮT KỶ TRƯỚC

Đại-Thông thái lang, từ khi vợ chết, không hóm nào là không ra một đố kén ca khác lúc.

Một đêm kia, chàng vô khuya, lỡ bước đi đến một cái đền linh liêu và gặp một người rất đẹp đi với một con thú rất cầm một cái đèn lồng màu theo hầu...

— Thưa ngài vàng, thiếp ra tỉnh với con hầu bởi vì ngày mai đây là ngày hội Quận-linh, mẹ già thiếp sai thiếp đi mua vài thứ cần để ngày mai nhà cúng.

Nói đoạn, nữ lang quay lại bảo con hầu:  
 — Đêm khuya mà đường vắng, có cháu mình lại gặp được tiên-sinh đây cũng đi, thực là may quá, may quá.

Rồi lại hỏi Đại-thông Thái-lang:

— Dám hỏi tiên-sinh, như thế có tiện không? Tiên-sinh bằng lòng để cho chúng tôi cùng đi một thể cho vui chứ?

Đại-thông Thái-lang thấy lòng mừng khắp khởi, và không khách sáo gì hết, chàng cùng với nữ-lang đi song song ở trên con đường vắng vẻ kia, theo sau là đừa nữ tỷ mặc thanh y, trông in hệt một con búp bê bằng vải mịn, có một cái mặt không hồn, có cái miệng, cái mũi và đôi mắt như đặt vào trong lụa.

— Thưa tiên thư, tiên thư ở gần đây?

— Dạ, thưa vàng, ở gần đây sau cái miếu cổ này.

— Cái miếu cổ điu hiu vắng vẻ này, chắc là không có ai ở cả?

— Thiếp không rõ nhưng hình như có một vị tăng già và một chú tiểu tu ở đó.

— Thưa tiểu thư, cái cảnh thôn dã này buồn day dứt cả ruột gan. Đối với một người đàn bà đẹp như tiểu thư, một cảnh trí như thế thực là vắng vẻ quá, điu hiu quá.

— Chao ôi, thưa tiên-sinh, ngài cứ dạy quá lời, chứ nhan sắc của tiên nữ này liệu đã được bằng ai. Thiếp biết: phu nhân ta ở nhà còn đẹp gấp trăm, gấp nghìn.

Đại-Thông Thái-lang giật mình:  
 — Vày ra tiểu thư cũng biết đến tiên-nội sao?

— Sao lại không? Ở Hết-Sử này, còn người nào lại không biết Ngọc Hàn Nương và gia-quyển của nàng. Thực là một người đàn bà tuyệt sắc, chỉ có thể đem ví với một cành hoa mà thôi.

Người đàn ông khôn nạn cúi đầu xuống và nói lầm bầm rằng:

— Chao ôi, năng đã chết giữa mùa xuân tươi thắm!

— Thiếp đã biết, và thiếp biết cả rằng ngày nào tiên-sinh cũng ra mộ để cầu nguyện và than khóc. Tiên-sinh thực là một người thông thủy chung quá



ái vô cùng. Ngọc Hân Nương đã chết rồi, nhưng chắc ở dưới suối vàng, nàng cũng được ngắm cười sung sướng.

Tiếng nói của nữ lang rung động một sự ham muốn và một cái như là cái thích, làm vữa ý người bạn đồng hành. Vốn không nghe nghe những lời nói ngọc ngào tày bực, Đại-thông Thái-lang thấy màu chày mạnh ở hai bên gò má, chàng ngưng nghe trả lời một cách rất dưng-dưng.

— Thưa tiểu thư, người đàn ông yêu kính tiểu thư, chắc còn sẽ làm vui lòng tiểu thư hơn là tôi đã làm cho Ngọc Hân Nương nhiều lắm. Tôi chắc vậy.

Nữ lang dờng bước lại, nghiêng đầu xuống có vẻ âu sả a hơn trước và cần hai cái môi hồng lại — hai cái môi diễm lệ mà phong tình thay, nó nhuộm một màu son phấn ra nhìn, nhưng đã hơi khô một chút.

Đại-thông Thái-lang đoán chừng nàng kia dường có một mối sầu u-ẩn trong lòng; chàng băn khoăn và hỏi câu chuyện chàng dường nói:

— Thưa tiểu thư, tiểu thư đoán ngày mai hội Quán-tiên có vui không? Và trời ra thế nào? Đêm nay, mây trời hơi vẩn đục.

Chàng biết đến mai, tiểu thư có lại còn đi ra tỉnh nữa không... — Cái đó, thiếp không lấy gì làm chắc lắm. Bởi vì mẹ giá thiếp ở nhà nghiêm khắc vô cùng, số đi hôm nay thiếp được phép đi như thế này cũng là vì bà ốm, thiếp phải thay chầu đi để mua đi bán những thức cần dùng vậy.

— Hôm nay, tiểu thư phải đi mua bán thế này thì tôi tưởng đám mai tiểu thư rất có thể xin phép cụ «thường công» cho



Minh họa

Sáng sớm hôm sau, Đại-Thông Thái Lang dậy thức sớm và thấy cõi lòng thênh thang lắm, như đã lâu nay chàng chưa thấy bao giờ. Suốt một ngày, chàng quét dọn nhà cửa và xếp đặt những đồ vật ở trong nhà cho có vẻ như xưa nhìn. Chàng đặt cái này, chàng xếp cái nọ đến hàng trăm bận mà vẫn như không bằng lòng. Đến chiều, chàng tắm rửa thực cẩn thận và trải đầu xúc tóc cho thực dóm dang, đoạn đi ra mắc lấy một cái áo lông lấy nhất bận vào — cái áo mà từ khi vợ chết chàng chưa bao giờ nghĩ lấy đem ra mặc. Rồi chàng ra ở dưới gốc lệ liễu đợi người nữ lang tuyệt sắc mà sự tình có đã cho chàng gặp gỡ sớm qua.

Giải Ngân-bà in rõ ở trên nền trong xanh như một giải giấy lung dát bạc, phong cảnh hữu tình trong cái lặng lẽ dịu

hài của đêm khuya, những tiếng vang của hội hè đưa lại từng bừng rộn rịp: tiếng cười, tiếng nói, tiếng nào bặt, tiếng thanh-la, tiếng chiêng, tiếng sáo hòa với tiếng đàn «sa-mi-sen» nổi nuyệt... Ở dưới mái nhà, trong một góc tường kia — như báo một cái điềm bất may, như báo một cái tai nạn vạ — một cơn ghen lợa dường dâng to chầm chỉ lăm.

Ngay lúc ấy thì người làng điêng của Đại-Thông Thái-lang là Kim tử-lang ở trong nhà đi ra, và hỏi đến sức khỏe của người thanh niên góa vợ:

— Kính chào Đại-thông tiên sinh! Hôm nay tiên sinh ăn bận dóm dang lắm, chắc tiểu sinh đi xem hội cho tiêu sầu thì phải. Tôi hoan nghênh ý kiến tiên sinh lắm lắm.

Kim-tử-lang là một ông thầy tiên định đã lừng danh. Ông đoán vận hạn, xem tướng bói giỏi nhất thời bây giờ và có thể xem tay và lấy số để biết những việc cát hung bị hiểm nhất, nhiều khổ nhất.

Ông mình hạc xương mai và râu ria đã bạc trắng cả ra rồi, nhưng đôi mắt vẫn tinh anh và quắc thước; một nụ cười luôn nở trên môi làm cho hai má nhàu nhéo lại.

Kim tử lang chăm chú nhìn người bạn làng điêng. Đại-thông Thái lang trả lời rằng:

— Xin kính chào Kim tiên sinh! Kể hậu sinh này hôm nay không đi xem hội, kể hậu sinh này hôm nay có một người đàn bà đi đến thăm. Thế cũng là hội chứ gì?

— Kỳ thú! kỳ thú! Tiên sinh nghĩ chỉ phải. Phải, phải ta phải đổi cuộc đời đi chứ cứ sầu hi mãi! hi bi ám ảnh hoài, chẳng làm được việc gì, tiên sinh à.

Nói thực với tiên sinh, tôi rất lo sợ cho tiên sinh. Có một hôm, tôi xem tướng cho tiên sinh thấy tiên sinh sắp gặp một cái tai nạn đấy. Phải coi chừng một chút, rồi cũng qua khỏi được.

Nói đoạn, Kim tử lang vuốt râu thì lễ rồi đi xem hội, trong khi Đại-Thông cứ đứng ở dưới gốc lệ liễu để trông chờ vị nữ lang. Trán dường, thiên bị kéo nhau đi tấp nập; từng đoàn trai 'hạnh gái lịch sách đến đi và cười nói huyền thuyên. Mãi tận

đến khuya mới vắng người; cảnh thôn dã lại chìm vào trong bóng tối lộng lờ và tĩnh mịch. Chỉ còn có cái cửa sổ chiếu một thứ ánh sáng vàng vọt bóng tối của đêm khuya.

Đại-Thông Thái Lang không ngừng mắt nhìn cơn đường mà vị nữ lang sẽ đến với chàng.

Chàng thắp mắc và lấy làm nóng ruột. Đột nhiên, không nghe thấy một tiếng guộc nện ở trên mặt đất, Đại-Thông thấy hiện ra ở giữa khoảng thính không, một cái đèn lồng đỏ vẻ toàn hoa mẫu đơn rồi một tiếng người rung động nhỏ nhẹ ở bên tai chàng: «Xin kính chào tiên sinh!»

Đại-Thông, chàng nhìn thấy hai người thiếu nữ tiến lại phía chàng: người nữ tỷ cầm cái đèn lồng g mắc vào một ngọn tre, và sau lưng thì là vị nữ lang, vẫn kiêu kiêu như đêm qua, mà ánh mắt vẫn long lanh như đêm qua vậy.

Thoạt tiên, Đại-Thông cũng hơi lấy làm ngạc nhiên sao nàng không chọn một mẫu áo gì lạ để mặc vào ngày hội, nhưng sau vị sung sướng quá, thành cũng không nghĩ đến điều đó nữa. Chàng mỉm cười và vào trong nhà

chiếu rồi nâng kể cho chàng nghe về đời nàng:

— Em vốn sinh để ở Na-la và tên em là GÁng-Tuyệt. Thân phụ em vốn là nhà khoa cử mà lại giàu có nên chàng thanh niên em ở có nhiều đứ đừu nhân mà thù hằn: một bọn người một hôm đến cáo xung thân phụ em đã giết người nên thầy em bị hình ngục và đã bỏ mình một cách khờ dại ở trong chốn sâu-thành đó.

Em và thân mẫu em cực nhọc quá, không dám ở Na-la nữa đành phải bỏ nhau về ở đây từ mùa xuân; mẹ em và em có ý định chọn nơi này bởi vì nơi này vắng vẻ, mẹ em chắc chắn có thể sống một cuộc đời kìa đạo, không bận rộn gì ai hết.

Đến ở đây được ít lâu thì em gặp anh đi với vợ vào đền My-giang. Anh bận một cái áo như cái áo hôm nay, anh trông đẹp thương quá và vợ anh thì đẹp và có vẻ vô cùng sung sướng. Chàng dám giấu giếm anh, em đã có lúc lấy làm ghen cái hạnh phúc của vợ anh lắm lắm...

Giáng-Tuyệt nói thế xong nhìn chàng một cách thơ ngây. Chàng nói:

— Em bảo gì? Đẹp như em sao em lại phải nói đến một câu như vậy?

Bằng lòng lắm, nàng cười: — Em xin anh nhé. Anh đừng nên nói những điều anh không nên nói.

Đẹp một cái đẹp say sưa, quyến rũ, Giáng-Tuyệt ngồi ở một chỗ to mờ tối sáng, cách xa hẳn ánh đèn mà bình như nàng có vẻ sợ sệt; có vẻ muốn xa lánh vậy. Cũng như đêm qua, vài sợi tóc lòa xòa xuống mặt nàng. Đầu nàng hơi nghiêng nghiêng; nàng có vẻ tinh nghịch; dưới mắt của nàng rất êm dịu và chăm chú nhìn chàng trẻ tuổi như nói hết cả những điều mà nàng muốn giãi kín trong tâm.

(Còn nữa)  
VŨ-BÀNG



MỘT CẢNH NƯỚC,  
LƯỚI DƯỚI MẶT  
NỮ SĨ PEARL BUCK

# CHA và MẸ

BẢN QUỐC-ÂN  
của  
HUYỀN HÀ

Trên mặt nước bao la, sóng gợn chân trời, nhô lên một dải đất khô trên các đác những đồng con con, như là cảnh đầm đò vớt lên. Mỗi đồng có vài cái ghế dài, một cái bàn què, một cái hòm và một cái nồi gang đặt trên ống-đỏ-rau đen khói. Nhưng tất cả các nồi kia nguội lạnh từ mấy tuần lễ nay rồi; vì không có gì để mà đun thối nữa. Sông nước đã đánh trôi hết cả.

Mỗi một đồng là những đư vật của một gia đình, một cái trại. Còn lại bao nhiêu thứ chôn dưới nước với cả mùa màng nữa; bao nhiêu thứ giồng gặt mà không còn hồng gặt hái được nữa. Vài mạng con người xúm quanh những của cải vớt được: một người đàn ông, một người đàn bà và mấy đứa trẻ, ít khi có người già cả. Thường thì gia đình gồm có cha mẹ, con cái thôi.

Người cha và người mẹ đương xung đột ngầm ngầm, cả hai đều im lặng một cách ghê gớm. Tại sao vậy?

Đấy là người cha, một chàng nông phu trẻ tuổi, đương buồn bã nhìn vợ. Chắc họ lấy nhau sớm lắm, tuy đã có năm mụn con, mà đứa nhớn chỉ độ lên tám là cùng, mà người cha vào trạc hăm sáu, hăm bảy thôi, người mẹ còn trẻ hơn thế nữa. Người cha da bị nắng cháy đen, vóc lực-lưỡng, gầy đi nhiều lắm rồi. Hần như các lực-điền ta thường gặp ở khắp vùng quê, hẳn chỉ hoài bão là có những ruộng cấy bữa cần thân, có từng đồng thóc vàng, có những mùa màng báo hoang; hẳn tự hào vì đó là kết quả công-lao của mình, hẳn vui lòng thấy mình hoạt động và biết tháo-



Ảnh nữ sĩ Pearl Buck

vát. Mặt hần hiền từ, tuy sáng nghiêm và hơi khắc khổ. Mặc dầu có sự chua cay hiện tại, cái nét hiền-hậu ấy hầu còn. Đôi mắt trung-chính kia đầy thất vọng.

Người vợ nhìn trộm chồng, rồi quay lại đi ngay. Chị ta trước kia là cô gái quê xinh tươi, đôi má-phình-phình. Chị không bó chân. Nếu không gầy như bây giờ, chắc cái thân thể vững trãi của chị cũng đều đặn cơ đấy. Bây giờ, mắt sâu hoắm, môi tóc đen biến thành màu đỏ, giọng rồi rồi, vì từ bao-nhiều ngày rồi, chị không gỡ chân. Chị ta luôn luôn thế lưỡi liếm cái môi khô-khạn cho ướt, nhưng nào có ăn thua.

Chị bán bịu lắm. Lúc nào cũng để mắt tới đàn con. Hai đứa trong bọn không bao giờ chịu rời mẹ. Một đứa thì đang bà, nó chỉ là một màu da dãn dãn, rộng tước đáng thương. Tuy vậy cái đứa hải nhi vô vàng mà mẹ nó ôm ấp, chắc nó cũng được yên ủi đôi chút, vì nó không rên to nữa trong một chiếc lạt. Chị ta còn bế một đứa con gái lên hai, gầy hòm, nó không nhúc nhích, lại im thin thít. Bà đứa kia cũng không nhúc nhích hơn; nhưng có đứa nào là ra chỗ khác, hay lại gần một nước, là mẹ nó đã hét gọi âm lên. Chị ta chỉ bằng lòng khi có tất cả bầy con gần mình.

Đêm đến, mỗi lo âu kia gấp bội. Chị ta cố thức, giữ con gần mình. Đến hai mươi lăm, chị đương mê mẩn bỗng choàng dậy với sự sợ sệt chúng nó. Chúng nó có còn cả năm đứa không? Còn con bé nữa-đâu? À, nó đấy

rồi. Đủ rồi. Người chồng hơi nhúc nhích, thì chị ta đã hỏi một giọng cay đắng:

— Minh làm gì vậy, có gì thế?

Thình thoảng anh ta chửi âm lên. Chị biết vì sao bị chửi chứ, nhưng không bao-giờ chị nói lại. Chị giữ con gần mình, rồi đem đi đếm lại trong tâm tối, không biết mệt.

Buổi sáng, chị cố ra về bán rận, như thế phải làm nhiều thứ ăn-làm: Chị múc nước lạnh ở sông, rồi đem trón trong bầu với một chút bột còn lại. Chị cố vui vẻ nói:

— Cửa đáng tội, hầu còn vô khối bột, mình còn ăn được lâu.

Chị cố để cho chồng ăn lấy phần nhiều nhất, chị sợ hãi bắt hai đứa nhớn phải im mồm, vừa nói vừa nhìn trộm chồng. Anh ta chẳng nói chẳng rằng buồn bã nhìn tất cả mọi người. Chị ta dành riêng cho mình cái phần nhỏ nhất, húp lấy âm ỹ. Những lúc nhện được, chị nhìn ăn lấy cơ rằng mình không đói, hay là mình đàn quản quản trong người. Khi chồng vừa quay đi, thì chị vội vàng cho hai đứa út ăn giấm dấm.

Nhưng người cha không phải lừa, trong thấy thế hẳn nổi giận ngay, hét rằng:

— Tôi không muốn cho mình chịu chết đói, dù là để cứu sống lấy một đứa.

Hắn chỉ bằng lòng khi thấy vợ bụng bát lên miệng. Chị ta húp từng ngụm con một, để ra vẻ là có nhiều.

Những mưu mẹo và cử chỉ ấy vẫn không cảm anh ta thấy rằng đồ ăn thức đựng con ít ỏi lắm, nó không ngần được anh khỏi nghe lủ con nó gào ầm. Chúng nó không chịu nghe mẹ nó mấy khi, mẹ nó bắt im, chúng nó thì cứ le nhè luôn miệng. Xưa kia, chúng béo lố, bông hào, không thiếu thứ gì. Chúng không hiểu tại sao người nài ngập lụt đầy cả xứ, chúng nghĩ bụng là bố sẽ có cách cứu vãn.

Người cha ra ngồi ở bờ nước, bịt tai trong lúc lũ con khóc nức nở. Chính lúc ấy thì người mẹ kinh hoàng ra nét mặt, van xin đàn con, bảo thầm chúng rằng:

— Chớ có làm cho bố chúng mày tức chết. Nín đi, nín đi.

Chúng nhìn mẹ, nhìn thấy bộ mặt kia, chúng thoáng ngờ một nguy hiểm, rồi vì sợ mà chúng phải im.

Đầu dưới: vì thế hai vợ chồng giận nhau giận ghê gớm, giận im-lim. Mỗi ngày, thòng bốt thêm voi, mà nước vẫn cứ mội mực cao. Mỗi đêm, người mẹ lại đếm lủ con trong tâm tối.

Nhưng không thể nhìn ngủ mãi được. Một đêm, lòng trống rỗng, chị ta ngủ chợp đi lúc nào không biết. Cảnh tay chị vẫn đặt lên trên đàn con, mà chị không nghe thấy chồng chửi dậy gọi nhỏ hai đứa con gái im thin thít. Chúng đi theo bố, im trí đi theo cách và thức. Chẳng mấy chốc, hẳn ta đã trở về mặt bình, vừa đi vừa vấp, rồi lại ngủ trong tối đen. Một hay hai lần hẳn thổ dài như thế là rên vậy.

Buổi sáng tỉnh sượng, người mẹ bỗng thức giấc. Chị ta hết hồn, vì trước khi tỉnh ngủ chị đã biết rằng mình vừa ngủ quên. Tay chị sờ soạng tìm lủ con.

«Còn hai đứa nữa đâu?» Chị kêu gào, rồi đứng dậy, bỗng thấy mình khỏe hẳn lên. Chị nhẩy chồm vào nịu lấy chồng, hét:

— Hai con bé đâu?

Hắn ngồi sếp dưới đất, gục đầu trong đôi gối, không hề râng.

Người mẹ giận điên người, khóc như điên dại, nắm vai chồng mà lắc, mà gào:

— Tôi là mẹ chúng nó, tôi là mẹ chúng nó!

Tiếng kêu thét đánh thức tất cả mọi người trong tất cả các gia-đình tụ họp ở nơi này. Không một ai lên tiếng. Người nào cũng hiểu rồi. Đâu đâu cũng có chuyện như vậy. Người vợ rên rỉ một cách ghê gớm, vừa nói vừa khóc nức nở:

— Người mẹ đẻ đứt ruột ra có ai làm thế bao giờ, chỉ có người bố là không yêu con thôi, là tiếc một chút đồ ăn nuôi con thôi.

Lúc ấy, người chồng buồn-bực kia mới nhất định trả lời. Hắn ngừng đầu ra khỏi đôi gối, nhìn vợ trong ánh sáng lơ mơ, nghiên rằng nói:

— Minh bảo tôi không yêu chúng nó à?

Hắn quay đầu đi, một hồi lâu mới lại nói: Chúng nó bầy gì không đói nữa.

Rồi bỗng hẳn im lặng khóc. Trước bộ mặt nhẵn nhụi kia, người vợ cũng phải im.

PEARL S. BUCK  
(Người vợ cả)



Hôm 15 Septembre mới rồi, Nữ công Học-Hội ở Đê-kinh đã bắt đầu khai giảng.  
Sông Hương, Núi Ngự, mấy tháng hè vừa qua, như sống uể-oải ở trong một giấc mộng tình tứ, triển miên, một buổi sáng tươi đẹp, bỗng lại như hực tỉnh.



Bà ĐẠM PHƯƠNG  
Hội-trưởng Nữ-công Học Hội.

Cái đời chán nản ở bến Tượng, ở Đông-ba, chỉ đầy dặc những kỷ niệm, những mộng lòng, những hình bóng người yêu đẹp đẽ, nhưng ủy mỵ, chỉ em đã thấy bằng phẳng lắm lắm rồi — bằng phẳng cũng như những câu hát Nam-ai trên một con đò ở một sông Hương, hay

Lo chuyện gia-đình mệt mỏi, nữ học sinh Nữ-công ngày nghỉ đi xem hồ Tịnh Tâm, Cổ-nào cười vui và nghĩ ngợi sau khi đã hồi sức chăm lo bổn phận.



**TRUNG-BÁC CHỦ  
NHẬT TẠI HUẾ**

**ĐẠM PHƯƠNG NỮ-SỬ**

*Người đàn bà thủ nhât ở Đê - kinh  
đứng lập Nữ-công học-hội đã nói chuyện  
với bàn báo-phóng viên về quan-niệm  
của bà đối với phụ-nữ và chức nghiệp.*

Phòng sự ngắn của cô Thu-Hương

dòng nước liên miên chảy đều một điệu buồn dưới chân cầu Bạch - Hồ hay Trường-Tiền vậy.

Chỉ em đất kinh-kỳ lại thấy cái cần phải làm việc, phải lo toan đến cuộc đời thực tế cạo thương nó dẹt bằng sự hy-sinh, bằng công việc, bằng bổn phận ! Chỉ em lại vui về đề ý đàn - Nữ-công Học-hội và một số rất đông



MỘT NGÀY LỄ TẠI HỘI AN, NỮ-CÔNG HỌC HỘI  
Hội viên và học sinh, hai người đứng giữa là Grafteuil và bà hội trưởng hội Nữ-công.

ai rủ nhau đến Hội-quán để tập lấy những công việc gia đình bếp núc và thêu thùa — những công việc nặng cao giá trị của chị em và gây cho chị em một hạnh phúc cho chồng và cho con sau này.  
Cô Thu - Hương, một bạn gái giúp mục phụ nữ của T.B. hàng ngày và Chủ-nhật, nhân một cuộc đi chơi vào đất Thừa - kinh, lại gặp nhân ngày khai giảng của Nữ-công Học-hội, nên không bỏ lỡ một cơ hội tốt, đã đến tìm Đạm-Phương nữ-sử, hội-trưởng của Nữ-công Học-Hội để hỏi quan niệm của bà về phụ nữ.

nhằm-nghị quá.

Ấy chết ! mấy ông bạn khéo chơi ác, chứ bước chân đến đất Huế, nơi mà chúng ta từ ấy những chiếc thuyền lẳng lẳng trôi trên một dòng nước lờ đờ đi vào trong cõi mộng, nơi mà những chiếc xe cao su nhà đen bóng, lon ton kéo những con người bệ vệ khăn nhiễu chữ nhất Vũ

đáng ở sống mũi lên, áo đoạn nếp xanh, quần lụa xếp con, giầy dứa thêu kim tuyến, thì, trời ơi, biao tôi chớ nói chuyện nghiêm nghị thì biết nói « mần răng chữ », trời !

Nhưng may, đến Huế không phải chỉ thấy rặt một thứ con dò mộng, áo đoạn xan, thối



Cô Diệu-Vân, giám đốc ban học nữ công của Hội đã gái tôi đi xem hội-quán.

Huế là còn là xứ sở của trăm hoa biết nói, của những thiên kim tiêu-thư nữa. Có thể nói không thành phố nào ở Đông-dương mà đông đàn bà con gái đến thế, nhất là đàn bà con gái tươi thắm và ăn nói nhu mì như thế.

Với những buổi chiều đầu thu dưới ánh vàng

Bà Khâm-sư Grafteuil đang xem học sinh nữ công làm việc.



Phụ-nữ nên săn sóc cửa nhà hay nên sống một đời khoái hoạt ở bên ngoài?  
Phụ-nữ nên đòi nam nữ bình quyền hay cứ đành chịu sống âm thầm trong xã hội?  
Phụ nữ có nên lấy một trái tim vàng và một túp lều tranh làm đầy đủ không?  
Báo Thu Hương sẽ thuật lại ở dưới đây, rất rành rọt, những cảm tưởng và ý nghĩ của Đạm-Phương nữ-sử về ba điều đó.  
T.B.C.N.

Khi ra đi, mấy ông bạn trong tòa soạn, nhất là Nguyễn-quán, căn dặn báo phải có một bài gì về Huế, nhưng chớ có về



nhật, trên vườn hoa sông Hương, những tà áo đủ màu phát phới theo gió bay, những chiếc nón lá trúc trắng phau, nghiêng nghiêng nở che, nửa hồ những khuôn mặt tươi soạn, làn môi thắm đỏ, cặp mắt huyền mộng mờ mờ, lấp lánh cho khách nếu có một tâm-hồn thi-ai tất phải bàng hoàng thì-ai như đấng đọc được những văn thơ trong sáng.

Ac hai thay, một cảnh đẹp như sông Hương, quá Ngự lại êm đềm lặng lẽ quá nên người ta dễ sinh buồn... Tôi đã biết Đê-kinh rồi: Đê-kinh là một chỗ nên thơ nhưng lại không phải là cái «thành phố sống» nên người ở trên mảnh đất ấy dễ sinh ủy-mị chán đời và nếu tôi không sự nói quá — thì không ham hoạt-dộng.

Biết bao phen tôi đã nghĩ nếu những con người đẹp đẽ, thùy-huyền kia biết cách sống hơn một chút, biết lo liệu những cách thức sắp đặt việc nhà, giúp chồng nuôi con-cho hoàn toàn đặt việc nhà đem sự đầm ấm yên vui cho gia đình.

Bà Đạm-Phương lại cười rất vui vẻ và bảo tôi: — Các chị em thường bảo «*Một quả tim vàng với một lạt lều tranh, thế là mãn nguyện rồi*». Tôi cũng thừa nhận thế, nhưng cho tôi thêm một ý: Vì đâu là tấp lều tranh đi nữa, cũng cần phải một tấp lều tranh mà chủ nhân nó biết cách sắp đặt đẹp đẽ, tươm tã, sạch sẽ thì

Bà Đạm-Phương tiếp tôi vui vẻ lắm. Mái tóc hoa râm, cặp mắt hơi nhũn nhưng ngời sáng, biểu lộ một tinh thần kiên nhẫn mà hồn hậu, lời ăn tiếng nói lại rất trôi chảy văn hoa, tôi có cái cảm giác lần này là lần đầu tiên tôi mới trực tiếp được một người đàn bà có học thức ở đất Đê-kinh này vậy.

Sau những lời tự giới thiệu và vấn-an theo phép lịch sự, tôi bắt đầu vào câu chuyện, mong rằng Đạm-Phương nữ-sử sẽ cho tôi biết rõ mục đích của hội Nữ-Công mà hiện bà đương làm Chánh Hội-trưởng và quan niệm của bà về phụ nữ và chức nghiệp ra thế nào.

Đạm-Phương nữ-sử thông thạo đáp:

— Mục đích Hội Nữ-Công là đào tạo cho phụ nữ trở nên những người mẹ hiền vợ đảm, có thể giúp chồng nuôi con sắp đặt việc nhà đem sự đầm ấm yên vui cho gia đình.

Bà Đạm-Phương lại cười rất vui vẻ và bảo tôi: — Các chị em thường bảo «*Một quả tim vàng với một lạt lều tranh, thế là mãn nguyện rồi*». Tôi cũng thừa nhận thế, nhưng cho tôi thêm một ý: Vì đâu là tấp lều tranh đi nữa, cũng cần phải một tấp lều tranh mà chủ nhân nó biết cách sắp đặt đẹp đẽ, tươm tã, sạch sẽ thì

### TÚI KHÔN...

Một bộ sách rất có ích lợi cho người đọc, người đời xưa đã phải gọi là *Túi khôn*, tức là Bộ ĐÔNG-CHU LIỆT-QUỐC. Nhà in Trung-Bắc Tân Văn đã cho xuất bản bộ sách ấy do ông Tú-tài Nguyễn-Đỗ Mục dịch. Trọn bộ 3 quyển, 1396 trang, giấy tốt, khổ 16x23, giá đặc biệt chỉ 2\$. Ban nào muốn có ngay cái *túi khôn* ấy, xin kíp gửi thư và ngân phiếu về nhà in:

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Văn số 36 Henri d'Orléans, Hanoi. Ở xa gửi thêm tiền cước là 0465

những quả tim vàng kia mới khỏi phải tìm giá, có có nhận như thế không?

Tôi cười đồng ý...

Bà Đạm-Phương lại tiếp:

— Vấn mệnh của gia đình là trong tay của phụ nữ, và vấn mệnh của dân tộc ta là chính ở trong gia đình. Vì thế nên địa vị và trách nhiệm của phụ nữ chúng ta quan hệ biết bao nhiều. Có thể nghĩ còn có thêm khổ gì bằng trong một gia đình mà người mẹ, người vợ không chịu làm, hay không biết làm phần sự tối quan trọng của mình, trở lại đi giao phó cho hạng vô bổ hoặc vô, toà là những người vô đạo, vô hạnh học minh.

«*Nâng cao trình độ phụ nữ lên, bằng cách làm cho họ hiểu rõ cái phận sự quan trọng của họ trong gia đình*» đó là tất cả hoài bão của những người (bà) thiết đến vận mệnh của phụ nữ ta hiện giờ. Đò, có xem, nước Pháp và nước Mỹ, sau bao nhiêu năm phụng thờ chủ nghĩa khoái lạc, chủ nghĩa cá nhân đó, bấy giờ đã phải quay trở lại gia-đình cả. «*Nam ngoại, nữ nội*» là một chủ thuyết không thể nào thay đổi được.

— Thưa bà, vậy Nữ-Công Học-Hội mở ra được 15 năm nay rồi có được bạn gái hoan nghênh lắm hay không?

— Trả qua biết bao nhiêu là công khó nhọc của chị em hội viên và tâm lòng sốt sắng của các bậc trí thức trong nước, người giúp công, kẻ giúp của, Nữ-Công Học-Hội ngày nay đã có vẻ khá hơn trước nhiều bởi vì hình như ít lâu nay phụ nữ ta cũng đã biết rằng người đàn bà muốn bình quyền, muốn giải phóng trước hết phải làm sao cho đàn ông, hay nói chung cho cả xã-hội biết trọng đãi mình, mà muốn người ta trọng đãi thì người đàn bà cần-phải có học và nhất là có

nghề nghiệp. »

Mở quyển sách vàng của Hội tôi không khỏi khen ngợi Hội đã có rất nhiều người tân thành. Đứng đầu là quan có Toàn-quản Pasquier và phu nhân cũng quan quan Toàn-quản Varenne và phu nhân đứng làm danh dự Hội trưởng. Bên bắt tích của quan cựu Tổng Trưởng Thuộc-dự P. Reynaud; tôi lại thấy cả chữ cái cụ Huỳnh-thức-Kháng nguyên viện trưởng viện dân biểu Trung-kỳ với hầu hết các ông nghị viên về khóa 1926. Còn các vị thủ hiến trong xứ như các quan Khâm-sứ, Công-sứ, các cụ Thượng thư Nam triều cũng các nhà trí thức trong nước xem chừng không thiếu mặt nào, đó là một chứng cứ mạnh mẽ cho tôi biết chính đáng nên hầu hết các tầng, lớp trong nước đều tán thành giúp sức.

Bà Đạm-Phương tiếp:

— Nhờ sách tôi chức kinh lược và tâm lòng nhiệt thành của nhiều bậc trí thức trong nước giúp đỡ nên Hội đã xây được một Hội quan rất đẹp và nhà học công nghệ rộng rãi mà có vật dụng đương ngồi nói chuyện đây.

Số hội-viên chúng tôi mỗi năm mỗi đông thêm, — hiện đã được trên 150 người — và điều chúng tôi đang mừng hơn cả, là trong 15 năm nay, Hội chúng tôi đã đào tạo được một số đồng học sinh rất các khắp các tỉnh Trung-ky, Ai-lao và Nam-ky.

Chị em ở Bắc hà cũng có một số người xin vào học. Các chị em học tập các môn như công dân, triết, lịch học thêm các môn thường thức về vệ sinh, xã giao, nuôi dạy con cái, sắp đặt việc nhà v. v. toàn là những môn rất thiết dụng cho người đàn bà muốn gây dựng hạnh phúc cho gia đình mình sau này. Sau hạn học sáu tháng, Hội có phát cho mỗi học sinh một bằng cấp tốt nghiệp phổ thông. Niên khóa 1939-1940 vừa rồi, lễ phát bằng cấp ấy đã cử hành rất long trọng dưới quyền chủ tọa của quan

Thủ-biễn học chánh Trung-ky. Bà Đạm-Phương lại giới thiệu cho tôi, cô Diệu-Vân ái nữ của bà thường thay mặt bà để giám đốc ban-học nữ công. Cô Diệu-Vân, vui vẻ và lịch thiệp, dẫn tôi đi xem khắp nhà Hội-quán và xuống xem nhà học công nghệ có trưng bày các mẫu thời trang may, ren, cũng các thức bánh mứt, dưa, mứt, các học sinh học làm. Thứ nào cũng đẹp dễ tinh khiết, bằng chứng sự gắng công của học sinh rất đáng khuyến khích.

Nhân nói qua chuyện khác, về tình hình báo giới, bà cụ Đạm-Phương lại nhắc cho tôi biết rằng bà là một nữ trợ bút của báo *Trung-Bắc Tân-Văn*, hồi trước vẫn thường giữ mục «*Lời đàn bà*».

Bà nhắc lại cho tôi một lần nữa cái quan niệm của bà về phụ nữ:

— Trên báo tôi thường thấy chị em nhắc đến chữ «*nam nữ bình quyền*», tôi vẫn tán thành, nhưng tôi nghĩ nếu phụ nữ chúng ta không làm trọn phận sự tối thiêng liêng của mình ở trong gia đình, thì chữ bình quyền không có nghĩa lý gì cả. Trước khi nói đến bình quyền, hãy nói đến nghĩa vụ và trách nhiệm đã. Nghĩa vụ và

trách nhiệm mà đầy đủ, thì quyền lợi tự nhiên phải có, không ai mất áp được chúng ta.

Với một cái nói chín chắn đó bà Hội-trưởng hỏi Tôi cũng đã đưa tôi ra tận cửa. Tôi quay lại nhìn bà, nhắc thấy hình ảnh của con người già cả ý in bóng trước tòa Hội quán nguy nga, và tôi thấy ở trong lòng mình có cái hình ảnh những người đàn bà của nước Annam cũ, thờ chồng, nuôi con và hết sức vun đắp một gia đình hạnh phúc.

THU HƯƠNG

**Trưng-Bach dư-chi**  
(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos	\$5.00 3\$7.25
Cochinchine, France	7.00 5.75
Colombie Singapour	12.00 7.00
Administration et Services	publiques
	30.00 6.00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de «*TRUNG-BACH TAN-VAN*» et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Vì lại bận việc đi nhà cửa nên từ nay trong một thời gian chưa định được là bao lâu; ông Lê-V. Trương không viết báo cho Trung-Bắc Chủ-Nhật hai mục: «*Dưới bóng Thôn Vê nữ*» và «*Hanoi đây!*» nữa

**Những ngày xưa**

— Bạn đã «*ngà*» bao giờ chưa? Bạn muốn biết rõ hết những hành động của các «*gái trường*» giá và các «*gái giang hồ*»? Là một cuộc đời trụy lạc của một thanh niên Việt nam? Bạn m. n. biết mỹ đâu? Huệ, Liên, Cúc? Bạn muốn biết cái học bần đạm? Hãy đọc cuốn sách mới xuất bản:

**Những ngày xưa**

*một tác phẩm mà Phạm-ngọc-Khôi đã sống 30 năm trời trong đau khổ mới viết nên, đây tác giả đã tự hủy hoại thân thể:*

«... Tôi mê man không phân biệt giá trị lớn bé, sạch bẩn. Tôi nóng bức quên cả lên ngoài mưa rét. Tôi giũ xéo lên thân người, tôi vật đầu trong đồng đá. Tôi cấn tới thổ, tôi vật vờ, quần quai, như một... thủng đấm, những náo cần đức giáo dân như muốn đứt, những huyết khí như muốn tung ra. Tôi đi đêm lết nhằng, lỵ đàng ở để tận hưởng những khoái lạc của xác thịt. Sau một cơn bão táp, máy tua tua tành, tôi thấy tôi lem lếch và lỵ có cảm tưởng là tôi nằm trên bãi tha ma mà xung quanh tôi là những... xác chết. Tôi hồi tưởng cảm thấy tôi bỏ chạy.»

Giá 0\$80  
Mua nhiều, gửi thư về:  
Đời Mới, 62 rue Takou, Hanoi





Của NH- LANG - Tranh vẽ của MANH-QUYNH

### Một sợi chỉ đứt

Sáng hôm đó trời đẹp lắm, thực là một sự hiếm có ở kinh thành Luân-đôn này. Nàng Thủy-Liên vui vẻ, nhẩy nhót như một con sáo, lâng lâng chạy hết cửa hàng này đến cửa hàng kia. Nay thì nàng đã mua xong những đồ lót vật. Nàng sung sướng theo phố hàng Chuối để về nhà, trong ri lâng lâng không một điều gì tư lự cả.

Nhưng nàng vừa sắp đi qua một con đường nhỏ hẹp thì này một chiếc xe ô-tô hôm kính to xôn, sầm sầm từ đằng xa chạy lại làm cho nàng xuất bị hất lên ồng đường cái... Trong lúc cuống quýt, tay nàng cử động mạnh một cái vương đứt hẳn sợi vòng ngọc đeo trên cổ, những viên ngọc trang vuốt rơi là cả xuống đường, lăn vào cống rãnh.

Người cầm lái chiếc xe ô-tô kia tất hẳn đã nom thấy rõ cái tai nạn mình đã gây ra nên vội vàng hãm xe để lại cách đây mươi thước. Rồi một người đàn ông từ trên xe nhảy xuống, chạy lại, trật mũ cầm tay, lễ phép hỏi thiếu nữ có bị mất gì không.

Người đàn ông kia vừa cất tiếng làm cho nàng Thủy-Liên phải ngạc nhiên, đang cúi tìm những viên ngọc mà cũng phải ngừng lại, ngược mắt nhìn lên. Không phải vì người đàn ông ấy lực lưỡng cao lớn hơn người

thường, mà vì giọng nói có vẻ lạnh lùng, tuy lễ phép mà không có chút cảm tình nào. Đến khi nhìn thấy mặt người kia - thì Thủy-Liên lại càng phải chú ý xuýt nữa quên cả những hạt ngọc lăn trong rãnh. Là vì chàng thanh niên đó sao mà có bộ mặt lạnh lùng đến thế. Nhìn mặt ấy Thủy-Liên phải tưởng tượng ngay đến lúc trời sắp nổi cơn gió bão. Nàng đang nghĩ ngợi thì cái tiếng lạnh lùng kia lại lễ phép hỏi:

— Cái lỗi thực tại tôi cả, tôi lấy làm phần nản quá. Xin tiền thư cho biết có việc gì không? Thì nàng như cái máy cũng chỉ biết đáp:

— Cái vòng ngọc của tôi đứt rồi. — À ra chỉ có thế thôi. Tôi lại sợ xảy ra tai nạn gì quá quan trọng, đến nỗi nàng bị thương. Mãi đến lúc xe tôi sát người nàng tôi mới nom thấy, thực là tội lỗi dènh không thể tha thứ được.

Lời lễ thực lễ phép nhưng không thấy có được một chút hòa nhã nào, mà nét mặt thì vẫn cứ dăm dăm, lạnh ngắt như một chiếc mặt sắt.

Rồi chàng lại tiếp:

— Nàng đánh rơi mất vài viên ngọc, nhưng may ra ta có thể càng tìm được.

Nói đoạn chàng cúi xuống tìm trong rãnh, coi đường phố như chẳng có người qua lại. Cả hai

tìm một lúc thấy được độ hơn một tá viên ngọc thì Thủy-Liên nói:

— Thế này có lẽ đã đủ rồi đấy thôi không phải tìm nữa ông a. Ông làm ơn cho vào trong cái sắc của tôi.

Chàng bỏ vào bao tay cho Thủy-Liên rồi nói:

— Nhưng tôi còn phải xin đến nàng vào một sợi giây khâu chít.

Thủy-Liên mỉm cười đáp:

— Thôi xin cảm ơn ông, để tôi khâu lấy cũng được.

Đôi bên lễ phép từ biệt nhau. Thủy-Liên lại vui vẻ bước đi, mà chàng thanh niên kia cũng lại lạnh lùng lên mớ máy cho xe đi, đôi bên không ai nghĩ gì đến việc đi qua nữa. Nào có biết dân thần Số-mệnh đã định, một sợi giây đứt kia chính là sợi giây xe cỡi liền hai người với nhau cùng là sẽ gây biết bao việc cay đắng sau này....

Thiếu niên tên là Giang-Lâm. Sáng hôm sau, chàng không có việc gì bận, ngồi trong phòng giấy, giờ một tờ báo đọc bỗng chàng giương mắt lên, chú ý đến một tấm hình in trên báo đó.

Tấm hình ấy có ba người: ở giữa một ông già, bên phải là một thiếu nữ xinh đẹp như hoa mùa xuân. Vừa nhìn tấm ảnh ấy chàng thanh niên đã thấy động phát lên. Rồi chàng cố đọc mấy dòng chữ in dưới tấm ảnh thì

«Nay mai sẽ đến ngày sinh nhật thứ 19 của Thủy-Liên tiểu thư, ái nữ ông Nghiệp-Sam. Nhà đại phú sẽ đặt một tiệc lớn tại nhà riêng ở Luân-đôn. Đây là bức ảnh rất đẹp của tiểu thư. Giữa là nhà triệu phú còn bên phải là người cháu nhà triệu phú tên Lý-Vỹ».

Chàng nhận rõ chính là người con gái mà hôm trước lướt xe chàng đâm phải, mà chàng đã giúp tìm các viên hạt ngọc ở phố hàng Chuối. Nhìn vào trong tấm hình thấy nàng thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần lộ lẩy như ảnh mặt trời mùa xuân, Giang-Lâm mở miệng lẩm bẩm:

— Nàng... nàng là con gái lão Nghiệp-Sam? Sao mà ta quên từ đi rằng lão cô một con gái thế? Giá ta biết trước...

Chàng đưa mắt quanh gian phòng bài trí rất lịch sự trang nhã, mỉm cười chua chát, mà nói:

— Lại lụng thay là Số-mệnh! Một chàng đến nỗi có kẻ đem lòng ghen tỵ. Thế rồi đến một buổi sáng kia...

### Nỗi oan khó tả

Giờ có ai dám nghi ngờ nhà thanh niên triệu phú Giang-Lâm với chàng Hoa-Linh-Đôn năm năm trước cùng là một người!

Phải, con nhà nghèo, lại mở cái cửa sổ làm mẹ, chàng Hoa-Linh-Đôn mới 15 tuổi, lúc con nhà khác còn đi học và làm ruộng mẹ, thì chàng đã phải tự mình đi tìm kiếm lấy miếng ăn. Chàng xin được một chân trong xưởng đóng tàu biển Nghiệp-Sam, cần làm việc, được từ chủ đến chúng bạn ai nấy đều yêu mến. Chàng háng trật rất nhanh

Người làm đống gỗ nhỏ tùm năm tám ba, thì thăm có vẻ bị mặt lấm. Hồi ra mới biết một người thu tiền của hàng vừa bị ám sát, bao nhiêu tiền để trong cặp đều bị mất hết. Mà hung thủ là ai không rõ.

Cùng mọi người vào làm được một lúc thì có lệnh gọi Hoa-Linh-Đôn lên phòng giấy ông chủ. Mà ông chủ lúc đó lại chính là Lý-Vỹ, cháu ruột ông Nghiệp-Sam. Chàng không bao giờ quên được buổi hội kiến cùng Lý-Vỹ.

Thường thường Lý-Vỹ rất yêu mến chàng coi chàng hơn hẳn những người làm công khác. Mỗi khi chàng vào phòng giấy có việc thì Lý-Vỹ lại vốn vẻ con ngời tử tế. Vậy mà lần này lại không, Lý-Vỹ thấy chàng bước vào thì vẻ mặt lạnh lùng nghiêm khắc vô cùng, chàng thoáng nom đã thấy lạnh thấu xương, đoạn chắc hẳn là có việc gì quan trọng cho chàng đây.

Thì quả vậy, Lý-Vỹ chỗ một chiếc vì da để trên bàn mà hỏi:

— Anh có biết cái vì này không? Chính thị là vì da của chàng. Nên chàng thực thả đáp:

— Bẩm có a. Lý-Vỹ cười gằn, cái nhìn sao mà khó chịu thế, rồi nhún nhường vào mặt chàng, cái nhìn bình như muốn thấu透 đến tận tâm hồn chàng mà nói tiếp:

— À, à vậy ra anh nhận chính là cái vì của anh chàng?

— Thưa vâng.

Lý-Vỹ mở vì ra, một tờ giấy bạc một ngàn quan từ trong rơi ra:

— Anh có thể giảng nghĩa cho tôi biết vì sao đồng giấy bạc này

**Các ngài sẽ thấy  
mắt mẹ và khoan  
khoải...**

*Sau khi uống  
một chén chè  
ĐÔNG-LƯƠNG  
chè QUAN ÂM  
chè KIM-KHÁNH*

là  
*các thú chè nội hóa  
ngon đã có tiếng  
già rở mỹ thuật*



**ĐÔNG-LƯƠNG**  
Số 12 HANG-NGANG-HANOI



lại ở trong chiếc ví này không?  
— Cái đó thì tôi thực không  
hiểu, vì tôi đánh rơi mất chiếc  
ví này đã hai ba hôm nay.

— Hôm nào?  
— Dịch hôm thứ hai trước.  
— Mất tại đâu?  
— Tôi cũng không biết dịch,  
nhưng tôi đoán thì từ nhà máy  
về đến nhà tôi ở thôi.  
— Thế anh có kể chuyện lại  
cho ai nghe không?  
— Bẩm không ạ.  
Chàng nghĩ một hai giây rồi  
vội chữa lại:



— Có tôi có kể chuyện lại cho  
ông Mạc-Kinh nghe.

— Tuy phải gọi ông Mạc-Kinh  
đến đây. Mạc-Kinh là người đốc  
công làm dưới quyền chàng Hoa  
Tinh-Đồn. Chàng cũng là một  
người trẻ tuổi, rất thông minh,  
ăn mặc thực là lịch-sy, lúc nào  
cũng nhanh nhẹn, tươi vui.

Chàng Hoa-Tinh-Đồn không  
lúc nào quên được cái bộ mặt  
tươi vui giả dối của người đốc  
công làm dưới quyền chàng lúc  
hắn bước vào trong buồng giấy  
ông chủ. Hắn làm bộ ngờ ngạc  
không hiểu ai đến câu chuyện  
mất ví của ma Hoa-Tinh-Đồn đã

nói cùng chàng. Hoa-Tinh-Đồn  
biết rằng mình khó lòng thoát  
được nạn này, nên không hoàn  
đến hết lời cùng Mạc-Kinh:

— Anh cố nhớ lại xem. Lúc  
ngồi ăn cơm sáng tôi bảo chàng  
kể chuyện qua rằng tôi vừa bị  
rơi mất chiếc ví của ư?

Lý Vỹ ngắt lời chàng:  
— Thôi yên, chính anh cũng  
không nhớ đã kể chuyện đó cho  
ai lúc tôi mới hỏi anh kia mà.

Chàng thấy lạnh cả người khi  
nghe tiếng hỏi lạnh lùng mà sắc  
như con dao cau của Lý Vỹ.



Thôi mấy tiếng đó chính là bản  
kết án chàng rồi không sao  
thoát được.

Tình chàng thì ngay mà lý thì  
gian, chàng biết không sao thoát  
được. Chàng còn một hy-vọng  
cuối cùng là xin vào yết-kiến  
ông Nghiệp-Sam hoa may ông  
có thấu rõ tình oan của một  
người làm công, đứng đắn đã  
ngoài mười năm không. Nhưng  
lúc ấy ông chủ Nghiệp-Sam sắp  
đi du lịch, chiếc hoa thuyền đã  
đốt máy, chỉ chờ ông và con gái  
ông xuống là nhổ neo, như thế  
thì một việc nhỏ mọn là tình  
oan của một người làm công có  
có đáng kể gì.

Thế là ông Nghiệp-Sam không  
chịu tiếp kiến chàng Hoa-Tinh-  
Đồn. Rồi chàng bị tòa kết án.  
Năm trong đề lao được năm  
năm may có luật đại xá nên  
chàng được tha ra.

Chàng vừa bước chân ra khỏi  
đề lao được nửa tháng thì một  
lá thư bên Gia-nã-đại về thay  
bản cước đời của chàng. Một  
ông cậu xa, sang làm ăn bên ấy  
tự thừa nhỏ, nay vừa tạ thế để  
lại tài sản và chực triệu. Cái gia-tài  
ấy về tay chàng Hoa-Tinh-Đồn,  
nhưng trong cháu thư ông cậu  
bắt chàng phải thay đổi  
tên họ, lấy tên là Giang-  
Lâm tức là tên họ ông ta.

Giang - Lâm nhìn bức  
ảnh, rồi lại ngàng lên cơ  
màng:

— Ủ, ừ, ta quên bản lão  
Nghiệp - Sam lại có một  
người con gái đấy.

Rồi chàng lại cúi nhìn  
bức ảnh. Chàng không đề  
ý đến hai người đàn ông,  
ma chỉ chăm chú tới nàng  
Thủy-Liên thôi...

Thủy Liên trong ảnh đẹp  
lộ lộ, cặp mắt như nhìn  
chàng mà mỉm cười. Coi  
nàng thực ngây thơ, chất  
phác, và hiền hậu. Một  
người như thế chắc không  
có lòng độc ác mà giết hại  
đến một con muỗi.

Giang-Lâm lại cơ màng, bình  
dung lại cái nạn xe hơi hôm kia.  
Ừ, sao Trời lại bắt cái người  
xuyết bị xe chàng cần phải là  
Nàng, con gái kẻ đại-thù của  
chàng?

Tiếng cánh của mớ làm cho  
chàng chàng ngoảnh lại. Hậu trước  
Bách-Lý, một kỹ của chàng  
vừa bước vào. Chàng lại có một vị  
hầu trước làm thư kỹ riêng ư?  
Điều này là cần phải giải rõ.

(Còn nữa)  
Nhị Lang

Người đưa



(Chuyện ngắn của HỌC-PHI  
Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN)

« Ai ran rui cho ta tới đó.

« Đề lòng này nhớ chỗ năm xưa.

« Giặc chiếm bao kheo hững hờ.

« Người xưa cảnh cũ bây giờ là đâu? »

Từ ngày đến ở bên cạnh nhà Thân, đêm nào,  
tôi cũng thấy nàng đi đánh bạc đến khuya mới  
về. Mỗi khi về qua nhà tôi, thấy trên căn gác của  
tôi còn ánh đèn, nàng lại đứng dưới đường hỏi  
lên:

— Anh Tạo còn thức đấy ư?

Nghe tiếng nàng hỏi, tôi vội vàng thu dọn sách  
vở để ra bao-lon đứng nói chuyện với nàng.  
Câu chuyện của chúng tôi không bao giờ ra  
ngoài vấn đề cờ bạc, vì cuộc đời lúc ấy, dưới  
mắt Thân, cũng chỉ là một cảnh bạc lớn. Mười  
lần thì chân lấm kêu thua, nhưng thua hay được  
đổi với tôi có nghĩa gì đâu. Tôi chỉ hỏi cho có  
chuyện và để sau câu giả lời của nàng, phần nản  
hộ nàng:

— Thế thì chị đen quá! Mai lại đi đánh gờ  
chứ?

— Vâng, mai gờ.

Thế rồi Thân về nhà nàng và tôi lại vào tất  
đến đi ngủ, trong trí không bận một mảy may  
đến Thân và cảnh bạc của nàng.

Nhưng một hôm, sau khi đã thốt ra câu hỏi  
thường lệ, tôi nhận thấy mình tàn-ác quá! Phải,  
còn gì tàn ác bằng thấy một người sắp sa xuống  
đáy thêm xuống. Đã như thế thì chớ lại còn muốn  
đẩy thêm xuống. Dù người ấy đối với mình xa  
lạ, mình cũng không thể nhẫn tâm đứng nhìn  
người ta chết, huống hồ người ấy lại là Thân —  
một bạn học cũ của tôi từ mười năm về trước.  
Tuy tôi không được gần gũi Thân nhiều, nhưng  
đã có một thời kỳ chúng tôi gặp nhau trên con  
đường tư-tướng và cũng nói chung một quan  
niệm về cuộc đời, nên tôi có thể nói rằng chàng  
ai hiểu Thân hơn tôi. Đã sinh trưởng ở trong

một gia-đình tư-đẳng giả, nàng không bị nhiệm  
một tình hư tật xấu nào của hạng tư-đẳng giả.  
Nàng có một tâm hồn giản-dị, nhưng rất phong-  
phú, một cái sắc đẹp dịu dàng và êm ái, cái sắc  
đẹp hiền-lành của những người đàn bà sinh  
ra để làm mẹ và làm vợ... Thế mà không ngờ  
bây giờ Thân lại có thể đem me cờ bạc được!

Tôi đã thấy những cảnh gia-đình bị tan nát,  
những đứa trẻ bị nheo nhóc, đầy dọy vì một  
người vợ, một người mẹ đem me, bài bạc. Tôi  
đã biết rõ cái tai hại thâm khốc của cờ bạc và  
cái con đường như bản mà những người đàn bà  
đam mê nó phải đi đến, và tôi rừng mình lo cho  
trương-lai của người bạn gái của tôi. Nếu tôi  
không muốn những tình tình tốt đẹp của loại  
người bị giết chết hết bởi lòng tham đua đến  
cực điểm, nếu tôi không đành tâm ngồi nhìn  
một bóng hoa đương vờ vờ hương sắc bị tàn tạ  
dưới bùn nhơ, thì tôi cũng không muốn cho  
Thân sa ngã. Bằng một giá nào tôi cũng phải  
cứu vớt nàng, cứu lấy một bóng hoa tuyệt sắc  
của vũ trụ...

Qua một đêm suy nghĩ, sáng hôm sau tôi đến  
thăm Thân và đem hết điều hơn lẽ thiệt ra  
khuyên can nàng đừng đánh bạc nữa. Nhưng ông  
im nghe tôi nói và lúc tôi gọi đến bên phần của  
người mẹ và người vợ thì nàng gục đầu xuống  
cạnh tay và buông một tiếng thở dài nức nức.  
Một lúc lâu nàng mới ngàng đầu lên bảo tôi:

— Anh tình tôi có phải là hạng người khôn  
nạn đâu mà không biết cái hại của cờ bạc, nhưng  
nếu ở trên đời có kẻ phải cầu-cứu đến quản bài  
là bạc để du gô những nói phiến-uất ở trong  
lòng thì anh bảo sao?

Tôi đoán là Thân đương có một tâm trạng rất  
đau khổ, nhưng tôi gặng hỏi thế nào nàng cũng  
không nói. Tôi không bao giờ quên được cái  
nhìn tế tài và câu nói sau này của nàng, lúc tôi  
sắp cáo từ ra về:

— Anh 4, tôi nghiệm thấy chỉ có cái số-sa

của lũ: Hồn  
cánh bạc,  
đứng dậy với  
hai tai rỗng  
không mới  
quên được sự  
đau khổ của  
tinh thần.

Trước, cái  
luận điệu đầy  
thất - vọng ấy  
tôi còn biết  
nói thế nào  
nữa, và lòng  
tôi thất lại  
mỗi ngày thấy  
Thần a một  
tray-lạc thêm  
Nhưng tôi đã  
tự nhận lấy  
cái trách nhiệm  
cứu  
vội vàng thì tôi nhất-định không chịu bỏ dở, dù  
phải dùng đến phương-diện nào. Sự từng trải  
về tâm-lý đã dạy cho tôi biết rằng chỉ có *Dam  
mê*, mới đánh đổ được *Dam mê*. Và tôi buộc  
lòng phải lấy tình yêu thay vào bài bạc cho  
Thần. Tôi đã chính-phục được trái tim của nàng  
một cách rất dễ dàng, vì Thần đã sẵn có thiện  
cảm với tôi từ trước rồi.

Ngay từ hôm chúng tôi trao đổi, cho nhau cái  
bòn đầu tiên, Thần không hề bao giờ bèn mảng  
đến những nơi bài bạc nữa. Chiều nào chúng  
tôi cũng sánh vai nhau lững-thững đi trên con  
đường Phố-Hiển chạy quanh co giữa hai giải  
hồ giống sen thơm nước. Những lúc ấy, Thần  
thường bắt tôi ngâm cho nàng nghe bài thơ dịch  
của Lamartine trong cuối chuyện Grasiella:

« Ai run rui cho ta tôi đó,  
« Đê lòng này nhớ chỗ nằm xưa?  
« Giấc chiêm bao khéo hững hờ,  
« Người xưa cảnh cũ bây giờ là đâu?... »

Mỗi khi tôi ngâm đến hai câu cuối, Thần lại  
bắt tôi ngâm lại rồi nâng gục đầu vào vai tôi  
say sưa nhìn về đây đó thành chạy dài đằng  
trước mặt. Và tôi thì không quên chấm hết  
mỗi câu bằng một cái hôn thật kén trên má  
tóc thơm mát của nàng lúc ấy nhuộm hồng dưới  
ánh tà dương. Mặt giới lặn dần sau rừng tre  
ở đằng tây và lòng chúng tôi cũng lặng xuống  
giữa cảnh vật im lìm để-tận hưởng cái phút  
mê-ly của tình yêu...

Tôi đã thành công trong việc cứu vớt linh-  
hồn của Thần ra khỏi vòng truy-lạc, nhưng



mia mai thay! lúc ấy tôi lại phải nghĩ đến  
vết linh-hồn tôi. Vì trước mắt tình tha thiết  
của Thần gửi gắm vào tôi, tôi cũng không thể  
lãnh đạm được nữa. Tôi đã đi khá xa trên  
đường tình ái mà vẫn chưa biết. Nhưng tôi  
không thể nghe theo tiếng gọi của con tâm mà  
đi thêm được nữa. Vì tôi không muốn để cho  
hạnh-phúc gia-đình của Thần bị tan vỡ và danh-  
dự của tôi vì thế bị vấy bìn.

Và lại, tôi còn cả  
một cuộc đời phải làm,  
cả sự nghiệp ở trước mặt  
phải đạt, tôi không muốn  
cho tâm trí tôi phải bện  
rộn một chút ràng buộc  
nào hết... Lúc tôi bước  
chân về Hưng - Thành, tôi  
đã tự hứa với mình thế nào  
khi ra đi cũng phải có một  
tác phẩm mang theo. Thế  
mà cái thời hạn ba tháng  
đã hết rồi, tôi vẫn chưa  
viết được chữ nào trên hai  
chếp giấy đã dành số thứ  
tự từng tờ vẫn nằm chờ  
ở trên bàn. Nhìn những  
trang giấy còn trắng nguyên  
ấy, tôi sốt ruột gần như một  
cô gái e chông. Và nếu tôi  
cứ nấn ná ở lại bên cạnh  
Thần thì chưa biết ngày  
nào những trang giấy kia  
mới được tổ mực lên.  
Muốn đạt được sự nghiệp



chế nào tôi cũng phải xa Thần, xa cả cái đất  
Hiền-nam nhỏ hẹp này không mang lại cho tâm-  
hồn nghệ-sĩ được một hơi thở mát mẻ nào.

Hôm sau, tôi ngộ cho Thần biết ý định của  
tôi. Nàng không hề can ngăn mà cũng không  
trách móc như tôi tưởng đâu. Nàng giương cặp  
mắt đom đóm nhìn tôi một lúc lâu rồi lạnh  
lảng nói:

— Nếu anh đi thì em sẽ chết!

Tôi cho là Thần nói đùa để giữ tôi ở lại  
nên cũng không quan tâm lắm. Và với sự  
kinh nghiệm trong tình trường, tôi vội tri rằng  
sự xa vắng sẽ dần dần diệt bực màn quên vào  
giữa tôi và nàng. Nhưng tôi đã hiểu lầm Thần  
vì tôi ra đi chưa được bao lâu thì đã nghe tin  
nàng từ trần. Tuy trong bức thư tuyệt mệnh  
để lại, nàng không hề trách oán tôi nửa lời,  
nhưng bao giờ cho lòng tôi chút nhẹ được gánh  
hận này! Trời ôi! đất nàng vào tình trường  
tôi tưởng để cứu nàng, không ngờ lại hóa ra  
giết nàng.

Chiều hôm qua, tôi lại về thăm lần thứ ba  
mộ nàng ở Phố-Hiển, vì theo lời nàng dặn,  
nàng đã được chôn ở bên cạnh mộ đất mà lần  
đầu tiên nàng đã trao gửi tâm tình yêu tình  
kiết cho tôi.

Còn gì buồn thảm cho tôi bằng phải quây lại  
một mặt khóc con đường mà trước đây một năm  
tôi và nàng cùng bước! Những câu thơ tuyệt  
tác của Lamartine mà tôi thường ngâm cho  
nàng nghe hãy còn vang vọng trong tiếng gió  
rì rào thổi qua cành liễu, trong tiếng nước  
hồ nhẹ nhàng đập vào bờ, và bây giờ tôi mới  
hiểu rằng nàng đã chọn những câu thơ ấy để  
tôi khóc nàng...

« Ai run rui cho ta tôi đó,  
« Đê lòng này nhớ chỗ nằm xưa.  
« Giấc chiêm bao khéo hững hờ,  
« Người xưa cảnh cũ bây giờ là đâu?... »

HỌC-PI

Các bạn học sinh!  
đời cho được già

**Atata**

VỪA ĐẸP, VỪA BỀN, VỪA RẼ

ĐẠI-LÝ KHẮP CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

## Thần là cơ quan trọng yếu

Trong bộ máy sinh-dục, thần là cơ quan trọng  
yếu; Nếu thần bị bệnh, sự sinh-dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thần phát ra thế nào? Như  
mờ mắt, ã tai, đau lưng, mỏi gáy, kém ăn, kém ngủ,  
mỏi mệt, tiểu năng đi, năng thì đi, mộng tinh, tinh  
không bền, nặng nề thì đờng sự bất cứ.

Những bệnh về thần có khi còn khé cho người  
ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thần không phải dễ  
dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống thuốc  
nưng bị bỏ thần, rút ai vẫn không thấy công hiệu  
Ấy là lại người ta e! biết bỏ thần-dương, mà  
không biết bổ thần huyết.

Nên như rằng: « Thần cũng như các tạng khác  
cần đủ huyết dịch để nuôi tưới, mới có thể cường  
tráng » Bổ thần mà không bổ thần huyết, cũng  
như đèn bết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, chỉ  
khéo nó lên đã có nó được vài giây, sau rồi chùn,  
tắt.

BỔ THẦN HUYẾT TRẮNG THẦN DƯƠNG HOÀN  
số 25 là thứ thuốc bổ thần huyết để sinh thần  
dương khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng, đã chữa  
được nhiều người khỏi bệnh ở thần. Mỗi hộp 1\$50  
đồng 3 ngày. (Thuốc viên và đây bằng máy, thêm  
đến 50).

## SẢN, GUN VÀ ĐAU DÂY

Nếu thấy ở hậu môn có ra con sán trắng ngắn  
như sợi mì là trong ruột có sán so sợi lâu ngày sản  
nhón ngoi lên bao làm đau bụng, dùng BẠCH THỐN  
TRÙNG LÍNH ĐƯỢC mới 1 hộp lần 2 hộp, cam đoan  
2 giờ đi ra con sán dài 12 thước lấy là khỏi hẳn,  
mỗi hộp 0\$10 ở gần nơi lại bưu hiệu uống thuốc  
đợt 2 giờ ra hết sán mới phải trả tiền (uống ở hiệu  
2\$00) Có gian hoặc sán, kim dùng Trùng lịch tán  
người lớn 3 phong, trẻ con 1 phong, ra hết, không  
phải tẩy mỗi phong 0\$10

Đau dưới mố ác, lên ra xước, ợ chửa, có khi  
nôn, đại tiện táo, là đau dạ-giày, dùng BỔ TRUNG  
TIÊU ĐỘC HOÀN khỏi hẳn, mỗi hộp 0\$50. Thuốc  
sỹ chữa được cả bệnh đau bụng khập niên rất thần  
hiệu.

## TÈ THẤP LỘC HÀ 0\$30

Chữa bệnh tê thấp, rục xương, đau lưng, đau  
bắp thịt, gót chân rỏ, tức, xưng, phù v.v... một le  
bớt ngay, hoặc khỏi. Thư đề M. Ngô-vân-Lân chủ  
nhà thuốc.

## Lộc-Hà n° 14 Hàng Bạc HANOI

Đại-lý. — Hải phòng, Quảng bị, Hòa gay, Phúc-  
yến, Phú thọ hiệu Mai-Thanh, Bắc-ninh Vinh-sinh, Hòa  
binh Lâm Khê, Tổng-Quý-lợi, Tuyên-quang Mỹ-thành  
Đại-lợi, Yên-bái M. Nhâm-Rue la gare, Lào-kay  
Débiant alcool, Cao-lưu Quảng-đức hương, Hà-giang  
12 nonriencei, Quảng-yêu Quảng-thái.



Một chuyện phim buồn thảm thía

của

ROMÉO

thuật theo phim:

AMOUR INTERDIT

# YÊU SAO ĐƯỢC NỮ

Lòng anh se lại, lòng se lại:  
Viết Yêu đương muốn mãi rồi!  
A. Đ.

— Chồng thật! Chỉ ngày mai nữa đã hết năm năm. Ngày mai nữa thì ta sẽ được biết vợ ta muốn gì. »

Nhớ lại những ngày vui cũ, ông Devorecky hồng khê thổ dài. Cách đây đã năm năm trôi, cảnh giương vờ nắm sắp chết, ông đã cầm lấy tay vợ để hứa với vợ rằng năm năm sau ông sẽ mở tờ chúc-thư của vợ ra xem để biết vợ ông muốn những gì. Năm năm giờ tề, gả sống nuôi con, ông đã sống những giờ trống trải để gây dựng cái trại của ông thành một cái đồn điền to rộng, giàu có nhất vùng. Hôm nay, ngày hẹn với vợ đã đến. Ông hồi hồi giờ tờ di chúc ra để xem cái người mà ông đã tha thiết yêu bao nhiêu năm tháng nay muốn... nói, muốn dặn lại gì cho ông!

Mắt ông bỗng sa lệ, ông thấy lòng chua xót lạ lùng. Ông cúi ngai đọc những dòng chữ thân yêu... Vợ ông đã bảo ông những gì? Nay đây: bà để lại cho Charles và Wassily hai con gái của bà một số tiền 4 vạn đồng để hai cháu chia nhau, nhưng...

— Nhưng cần nhất là hàng Wassily phải trở nên một thầy đồng. Tôi chắc nó sẽ vàng theo lời tôi vì tôi xem nó xưa nay vẫn yêu đạo... Wassily trở nên một thầy đồng ấy là đức Chúa-lời sẽ ban phúc lành cho tôi và cho khắp gia đình nhà ta...

Ông Devorecky gặp tờ chúc thư lại đưa mắt nhìn ra xa như đã nghĩ ngợi gì!

Nghe cha gọi, Vassily với vào ngay. Chẳng là con thứ nhưng được cha thương yêu nhất nhà. Devorecky yên lặng hồi lâu rồi mới vỗ vai con nói:

— Vassily con ơi! Cha sắp có một chuyện rất quan hệ đến đời con cần phải nói với con!

— Chuyện gì đó cha?  
— Mẹ con — trong tờ chúc thư cha vừa đọc đây — muốn rằng con...

— Muốn làm sao ấy?  
Người cha ngưng lại đến vài phút:

— Muốn rằng con phải đi tu đạo để trở nên một thầy đồng!..

— Trời ơi! Thật vậy sao?...  
Vassily chỉ kêu lên được có mấy tiếng đó rồi ngồi gục xuống bàn. Chẳng muốn khóc thật nhiều vì chàng không ngờ cái tin ấy lại dữ dội đến thế. Đi tu đạo? Chàng mà đi tu đạo thì còn giờ đất nào nữa? Không, không thể như thế được.

— Còn Francine nữa thì sao? Ta biết làm gì bây giờ?

Vassily nghĩ đến Francine, cái cô con gái bồ côi nhưng xinh đẹp biết bao kia. Francine ở cùng làng với Vassily. Chàng yêu Francine hết sức và chỉ hi-vọng một ngày kia sẽ lấy được nàng để cùng nhau gây dựng một cái gia-đình thật tốt đẹp.

— Không, không ta không thể hi-sinh như thế được.  
Nghĩ thế, nhưng Wassily yên mẹ hết sức. Chàng sống ngày

này qua ngày khác với một tâm hồn buồn bã, chán nản lạ lùng. Tay vậy chàng thường tự hỏi: « không biết Francine có yêu chàng không và có hiểu rõ tâm tình của chàng yêu nàng tha thiết không? » Và dần dần một sự ngờ vực trập ngập lòng chàng. Chàng nghĩ thêm:

— Hình như Francine đem lòng yêu đầu Charles — anh ruột ta — hơn là yêu ta. Vì nếu nàng không yêu Charles sao ta bắt gặp nàng cưới đầu với Charles luôn luôn...

Nhận thấy Francine không yêu mình, Vassily không còn đủ can đảm làm gì nữa. Chàng thấy tim chàng đau khổ quá và cuộc đời trống trải lạ lùng. Chàng buồn như thấy đời mình sắp tan nát. Rồi sau một đêm không ngủ được, chàng dậy thật sớm sửa soạn quần áo và vào đánh thức cha để trả nước mắt nòi:

— Cha ơi, tuân theo lời di chúc của mẹ con, con bằng lòng đi tu đạo...

Devorecky còn ngần ngại chưa kịp nói sao thì Wassily đã vội vả ra đi. Trên đường đời cát bụi, sau lũy rây xanh, bóng chàng mờ dần trong sương, gió.

Wassily đi mà không biết... Ngày hôm ấy lại vào giữa ngày làng mở hội: tất cả nam, nữ thanh niên của làng đều vui mừng, nhẩy múa. Và cũng vào chiều hôm ấy, dưới những ánh đèn xanh đỏ rực rỡ, Francine

thể là xong! Bao nhiêu mộng đẹp của lòng đời tan hết... Nàng thờ dài, buồn tha thiết:

— Hôm nay, Wassily trông thấy ta chắc là phải vui mừng. Ta đẹp, nhưng chỉ đẹp cho một mình chàng thôi.

Nhưng Francine đưa mắt nhìn quanh gian phòng và đợi mãi. Wassily vẫn chưa đến! Vậy cái anh chàng đang yêu ấy đã đi đâu, hay đã hò hẹn với ai? Nàng hồi hộp và lo sợ hết sức.

Đêm đã gần tàn, các cặp trai trẻ lần lượt kéo nhau về. Lúc này Francine không còn đủ kiên nhẫn chờ được nữa. Nàng chạy lại gần ông Devorecky còn ngồi uống rượu một mình ở bàn kia để hỏi:]

— Wassily ở đâu hở ông?  
Ông Devorecky ngẩng mặt lên, hai hàng lệ đang từ từ chảy trên gò má:

— Con tôi đã đi tu đạo sáng sớm nay rồi...

Mắt Francine bỗng thấy hoa lên, chân mềm nhũn xuống, nàng ngã gục xuống một chiếc ghế và ôm mặt khóc sụt sùi. Những dòng lệ chảy xuống làm hoa những bông hoa đỏ vẽ trên chiếc áo rực rỡ của nàng. Thôi

thế là xong! Bao nhiêu mộng đẹp của lòng đời tan hết... Nàng thờ dài, buồn tha thiết:

— Trời ơi! Vậy ra ta đã nhầm! Ta yêu Wassily với hết tâm hồn! Mà chàng thì chàng chẳng thương yêu ta một tí nào...

Và hàng khóc... khóc hoài... Giữa lúc ấy, trên một con đường lạnh lẽo ở chốn xa xăm kia, Wassily vào ngừng lại để gõ vào cửa một nhà tù và để quý xuống trước mặt một ông cố đạo để nói:

— Lạy cha, cha hãy thương đến đây một người đau khổ, một người muốn tìm sự quên trước Thánh-giáo, người ấy muốn xin phép cha được vào tu đạo...

Ngoài xa, gió lạnh thổi rung làn cây đen và sương sa làm mờ hết bầu trời tăm tối...

Từ ngày Wassily rũ áo ra đi, gia đình ông Devorecky buồn đau một cách lạ. Sự vui vẻ, nô đùa không còn thấy nữa trong những gian buồng kín, buồng ngủ xưa kia đầm ấm biết bao.

36-mười đã (tức rồi!  
Cường làm gì 36-mười...



Còn Joseph, anh chàng bị đâm thì tay chĩa khỏi nhưng mắt hẳn tri khôn...

Với Charles ra đi nữa, gia đình của ông Devorecky thật là hoàn toàn tan nát. Ông chán nản vô cùng và nhận ra rằng nằm trên đồng tiền mà không hề thấy sung sướng!

Rồi tháng ngày qua... tháng ngày qua một cách buồn rầu thê thảm...

Còn Francine? Có bé xinh xinh bị thất vọng kia vẫn thường đi thăm ông Devorecky như thường lệ vì cô vẫn yêu Wassyly như cũ. Yêu một cách nồng nàn, tha thiết...

Một bữa kia nàng nghĩ: — Sao ta lại phải chịu yêu một cách vô hi vọng như thế này? Ta phải tìm Wassyly về cho bằng được! Nếu Wassyly thật lòng yêu ta thì...

Nàng đến tìm ông Devorecky; — Ông phải bắt Wassyly ra khỏi nhà ta đạo, có lẽ nào ông cam chịu đến khổ mãi thế sao?

Ông lắc đầu: — Tôi đã bảo nó nhiều lần rồi, lần nào nó cũng chối từ!

— Ta phải tìm cách khác!

— Wassyly nó đã quyết định rồi!

— Tôi sẽ theo ông đi để gặp mặt Wassyly và khuyên dỗ chàng. May ra...

— Thật vậy sao? Thế thì còn gì hay hơn nữa! Ta hãy thử có một lần cuối nữa xem sao.

Ngày đêm ấy, Francine viết cho Wassyly một bức thư thật dài để bảo chàng phải về làng. Vì ông bố chàng đang đau khổ lắm, và nàng xa chàng, nàng có sung sướng gì! «Anh đã hiểu nhầm lòng em. Từ trước đến nay em vẫn yêu anh với hết cả tâm hồn em! Về đi anh, em đợi!»

Nhưng định-mệnh đã quyết chia rẽ hai người! Bức thư của Francine gửi cho Wassyly đến chậm quá rồi. Bởi thế nên hai hôm sau, khi ông Devorecky và Francine đến nhà ta đạo kia thì chỉ còn kịp đến dự lễ của đức cha làm phép nhận cho Wassyly làm một thầy đồng; từ nay đây những cánh cửa của cuộc đời phức tạp này sẽ đóng kín lại không cho Wassyly vào được nữa. Trước tương đức chúa Đấng cứu thế, Wassyly tuyên lời hứa một cách cực thận trọng những cực buồn rầu.

Vì hôm nay đây — dù chàng muốn hay không — chàng cũng phải cắt đứt hết nỗi lòng.

Đang xa, trong đám đông đứng

xem, có một người bỗng thấy lòng đau khổ quá và ngất hẳn đi. Devorecky nâng Francine dậy và vục nàng ra xe. Nửa giờ sau thầy đồng Wassyly — trước Thiên-chúa — quay về phòng tu. Chàng thấy ở trên bàn có một bức thư.

— Từ trước đến nay em vẫn yêu anh với hết cả tâm hồn em! Về đi anh, em đợi!

Thần ái! Chạm quá rồi! Wassyly không dám đọc nốt bức thư đau đớn kia. Và đã được quên — quên một lần nữa — ngày hôm sau chàng xin sang Phủ-Châu để truyền gia...

Sau năm trời nữa lại qua như tên bắn...

Wassyly, không chịu nổi được khi-hậu ở Phủ-Châu, phải quay về làng. Chàng muốn nhìn lại những cảnh đẹp đã ôm ấp chàng từ nhỏ. Nhất là giờ đây chàng đã quên hẳn Francine rồi! Ông Devorecky gặp con mừng khôn xiết kẻ: nhưng một sự buồn đã đợi Wassyly ở đây. Francine

— cái người chàng yêu nhất đời chàng — lại vừa lấy ông Devorecky, cha chàng. Wassyly thấy lòng se hẳn lại, chàng tưởng đã quên hẳn Francine rồi, bừa nay bao nhiêu nỗi buồn đau cũ lại trở lại lòng chàng. Chàng muốn ra đi ngay tức khắc để được sống những giờ phút hạt của mây nắng qua.

Mấy hôm sau, Charles hết lén đi lính, cũng trở về. Ai ai cũng tưởng Charles đã đổi tình rồi. Nhưng Charles lại tẻ hơ hơ, và có bác, rượu chè và luôn luôn sinh sự với mọi người. Nghe tin Charles về, các người xen dăm lời đến để định bắt Charles về tội dâm Joseph làm cho Joseph hóa điên. Ông Devorecky là một người đứng đắn, ông không muốn danh giá nhà ông bị tiêu ma vì việc Charles bị bắt. Ông bảo với mấy người xen-dâm:

— Các ông hãy cho phép tôi: tôi xin hứa ngay đêm nay tôi sẽ đem chàng Charles lên tận tỉnh để đưa nó vào nhà pha. Như thế ở làng này sẽ không ai biết gì!

Đêm ấy là một đêm ấm áp. Ở nhà chỉ còn có Wassyly và Francine. Trong bóng tối của đêm khuya, Francine đã ngồi gần lại Wassyly để khóc lóc, thổn thổn và run rẩy nói:

— Em yêu anh! Anh Wassyly ơi! Em yêu anh vô hạn! Em bằng lòng lấy cha anh là vì em tưởng không bao giờ còn có hi vọng thấy được mặt anh. Anh Wassyly... hãy để cho em yêu anh như cũ.

Francine tươi đẹp lạ lùng. Hơi thở của nàng thơm ngát. Wassyly thấy lòng say sưa cơ hồ thấy mình muốn sa ngã. Chàng vội vàng đứng dậy và chạy bằng mình vào đêm tối... Tiếng khóc của Francine còn rền ri mãi trong đêm khuya.

Sáng hôm sau Wassyly giảng đạo lần đầu ở nhà thờ làng. Người ta kéo đến đông nghịt, ai ai cũng có lòng mến yêu Wassyly tự xưa. Đứng sau đám đông người có một người hồi hộp nhá: Francine vừa, nghe giảng vừa lau nước mắt. Nàng hi vọng một ngày kia Wassyly sẽ nghe

lời nàng, để vứt chiếc áo thầy đồng đi mà trở về với cuộc đời hàng ngày.

Wassyly nói thật cảm động: chàng nói về sự hi-sinh tất cả những tình cảm trong lòng để đem tâm hồn thầy Đức-chúa:

— Sự chắc chắn rằng ta đã làm một việc hay sẽ làm nhẹ nỗi đau thương của lòng lai! Và mỗi tình vì sự hy sinh ta phải gạt bỏ hết mới là một mối tình đáng quý! Cuộc giảng đạo ngày ta đứng thi Francine giữ về nhà một mình. Nàng đã tìm thấy một lẽ phải cho lòng. Nàng se gạt bỏ hết nỗi đau thương để làm trọn bổn phận của nàng; nàng sẽ đời trung thành với ông Devorecky; chồng của nàng.

Rồi đây không còn một ai biết mối tình u ám của lòng nàng nữa! Mai kia — trọn với lời thề — Wassyly sẽ đi ẩn mình trong một ngôi nhà tu kín ở xa xa...

Vì — dù muốn hay không — cuộc đời bao giờ cũng sẽ giữ phần thắng. Nỗi buồn của Francine sẽ qua đi cũng như hình ảnh của Wassyly cũng sẽ mờ dần trong trí óc nàng. Để nhưng chủ cho sự vui về trở lại gia đình ông Devorecky.

Số-mệnh đã định rồi! Cuộc sống làm gì số-mệnh!

ROMÉO

### Nước Nhật với giăng mùa thu

(Tiếp theo trang 6)

Một cơn thuyên đi qua ở khúc sông ở trước cửa sông của con gái da tình và ngưng lại:

Cái gì đã giữ mãi cho Các cơn thuyên nhỏ đang ve trên sông?

Phải chăng đây quẽ trăng trong?

Trăng lặn là cả một trời buồn. Nhà thi sĩ gửi tâm sự của mình ở trong người đẹp sâu trắng, cảm khái nên mới cảm tuyệt diệu đêm hôm rằm tháng tám:

Giăng thu lặn ở sau đèn, Lạnh lùng ngân nổi sầu gieo bên

Chao ôi, ánh sáng giăng thanh, Ước ao mãi với mình nơi ta.

TIÊU-LIÊU

### CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM LÊ-VĂN-TRƯƠNG

quyền đầu trong tập văn «Phê bình các nhân vật hiện thời» do LAN KHAI viết. Một lối văn phê bình tâm lý rất mới lạ. Các bạn nên có ngay quyển này để về sau có đủ căn cứ nói về các văn sĩ mà các bạn cần phải hiểu để có thể hiểu được các tác phẩm của các văn sĩ ấy. Mọi quyển nói về văn sĩ nào đều có in ảnh. Sách in rất đẹp. Thực là tập văn hoàn toàn cả về nội dung và hình thức — Giá: 0\$20

Minh-Phương xuất bản

### Bút máy

ngòi thủy-tinh — RAOLO giá 5\$00  
ngòi vàng của Hoa-Kỳ  
PAKERR giá 33p.50, 34p.15, 40p.50  
WATERMANN giá 37p.50, 22p.75, 36p.75  
EVERSHARP giá 15p.25, 24p.50, 31p.85

Khắc tên. — có máy điện khắc tên họ vào bút không tinh tiền, làm qua hay mừng cưới một người bạn một cái bút máy có khắc tên người bạn đó vào thì không gì nhà và quý bằng.

Cũt khắp Đông-Dương. — những bút của bản hiệu gửi đi đều có thợ chuyên môn xem rất cẩn thận và mỗi cái bút gửi đi đều có facture ghi số làm rõ. đăm. Nên dù ở xa mua cũng không ngại mua phải hàng xấu



### MAI-LINH

Nhà bán kính và bút mở từ năm 1922  
66-C, Av. Paul Doumer HAI PHONG  
Telephone 323 — Boite postale N° 41

### NHẬN KÝ KÈO NHÂM!

Hiệu Đại-Quang, 23-hàng Ngang Hanoi xin nhắc lại để quý hiệu đại-tý và quý khách đừng thiếu nhớ ký cho rằng; bản hiệu chỉ có cho xe ô-tô đi khắp các tỉnh để bán chiếu hàng làm quàng áo và có đặt đại-ly khắp các nơi, chợ không bao giờ cho người đem thuốc đi nơi bán trộm nhà, nếu khi nào thấy người nào đem thuốc đến nhà bán xung la thuốc Đại-Quang mà lại bán một giá rất rẻ, thì xin phải để ý kéo mác lửa, vì đó chỉ là những thuốc giả hiệu, mua nhảm sẽ mất tiền toi có khi còn bị liên lụy nữa. Dùng thuốc Đại-Quang muốn được chắc chắn, xin cứ mua ở những nơi có treo biển đại-ly Đại-Quang ở khắp các nơi, hoặc mua các xe quàng áo, mới thật là thuốc chính hiệu; bán buôn bán lẻ bao giờ cũng có giá nhất định, có mua xin phải nhận ký ngoài gói ngoài hộp có chữ Đại-Quang và nhận hiệu con Bươm Bươm thì mới khỏi nhảm.

### HANOI — ĐẠI-QUANG DU'OC-PHONG — HANOI



# Cô Tư Hồng

Của HỒNG-PHONG  
Tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH

(Tiếp theo)

— Vàng, bà lớn cao sô lắm, theo như quẻ dạy thì ông lớn nhà ta nay mai tất là một thầy chùa hay đạo sĩ mới đúng số.

Cô Tư phá cười :

— Thầy đoán mới liều làm sao chứ, người tu hành nào mà lại bỏ trời bỏ phật đi lấy tôi bao giờ?

Lão thầy bói vừa thu xếp tiền quẻ bỏ vào tráp, và nói chắc nịch như đóng đinh :

— Bà bà lớn, tôi đoán quả quyết như thế đấy : ông lớn tất là một người tu hành. Bà lớn cứ việc mua áo tạc sẵn cho tôi đi.

Nghe lời quyết đoán của lão thầy bói, cô Tư hồng giật nảy mình. Cuốn phim gặp cô Hồng diễn lại trong trí nhớ, với cả những tiếng nói bông đùa xa gần, những ý từ đầu mây cuối mắt.

Thi ra sự tin tưởng của người ta có dễ đứng thật : việc vợ chồng là mối nhân-duyên định sẵn. Hễ đã định sẵn, dầu cho hai người ở cách xa nhau một bề một trời, hay là có cảnh-ngộ trái ngược thế mấy đi nữa, sợi tơ hồng cũng buộc chặt lấy chân và kéo lại cho gần, hình như không chày đâu khỏi.

Ngày xưa Vi-Cổ chẳng vác dao vào chợ quyết chém một con bé ăn mày, rồi sau con bé ấy chẳng trở nên vợ chàng với một vết sẹo ở mặt dấy tu?

Cô Tư Hồng còn một đời chồng nữa là thầy tu, số phận đã tiền định như thế.

Nguyệt-lão đã buộc xích-thàng vào chân rồi chỉ còn thất lại.

Lão thầy bói đi rồi, cô Tư cười bảo người em :

— Cậu Ngự à! thầy bói đoán quẻ không khéo mà đáng thật đấy. Rồi cậu sẽ có một người anh rể mới là nhà tu-hành cho mà xem.

Cậu em hồng lớn :

—Thôi em hiền rồi. Chắc lão sư chùa Hòa-giai chứ gì. Hèn nào lâu nay Hanoi đồn rầm lên, lão sư ấy cứ tới đến là trút lốt cà-sa, diện quần áo tây vào, đội mũ ba-na-ma, tay cầm cần, miệng ngậm xì-gà, đi vất vưởng ngoài đường, chim gà rất thánh. Em được ông anh rể ấy thả hổ mà trôn quật, chị nhỉ!

— Đừng nói chuyện nôm. Không phải lão sư hồ-mang ấy đâu.

— Thế thì là ai, hử chi?

— Đám khác kia, rồi cậu sẽ biết.

Đám khác : ấy là cô Hồng.

Từ ngày cô thầy đẻ Phú-xuyến, cách dăm ba ngày phải đi một chuyến để coi sóc công việc và đem tiền ở Hanoi xuống phát cho dân-phu. Trên con đường đi về Hàng-cỏ Cẩn-guột, có cô nhiều lần gặp ông cụ chánh-xứ họ đạo Phú-xuyến.

Khi ở trên toa xe lửa, khi ở trước ga Cẩn-guột, có khi ở ngay trong nhà riêng của cụ xứ.

Ban đầu mới gặp, có không để ý, chỉ tưởng là một nhà đạo mạo vui tính hay chuyện trò vậy thôi. Bởi vậy cô vẫn tôn người là cha, xưng mình là con, một cách lễ phép cung kính, mặc dầu mình không phải con chiến.

Nhưng năm bảy bận sau, có nghe lời ngôn ngữ và thấy cách ăn ở mà sinh ra cảm.

Nhất là cảm nhà tu-hành còn trẻ tuổi hơn mình, mà tráng kiện, lực lưỡng, vẻ người lại đẹp, đúng như cô vẫn sở-thích, mộng tưởng. Khoa ngôn ngữ lại ôn tồn lành lại, tán tỉnh rất khéo, nghe như đàn ra một rót vào tai.

Đồng thời, nhà tu-hành như thể giam hãm thêm thường đã lâu, nay gặp một người đàn bà nồng nàn tương-đắc với mình, lại tự chủ một sản nghiệp lớn trong tay, cũng dăm ra cảm nột. Cảm cả người lẫn của.

Trước lạ sau quen, hết xa đến gần.

Lửa tình đã rầm sần trong quả tim, giờ được một luồng gió thổi vào, bốc cháy lên ngàn ngút.

Phải biết một khi ngon lửa ấy đã bắt mỗi bùng lên, nó đốt cháy tuốt cả những hàng rào danh giá lễ nghĩa, miệng tiếng thị-phi.

Nó chấp tất cả xã-hội.

Trước hết, nhà tu-hành còn mồm đến nhà ở ngõ Hội-vũ ban đêm, chưa tang tăng sáng đã lúi lúi đi ra, như thằng ăn trộm chỉ sợ người ta trông thấy.

Nhưng rồi có Tư cứ tự nhiên để cho người yếm mặc bộ áo dài thắm như thể, mà lui tới cả ban ngày, thầy kệ tai mắt thiên hạ. Nhiều khi ở lại ăn cơm nói chuyện, cả buổi trưa.

Người ta bắt gặp có Tư, lăm hóm đi về Phú-xuyến cũng gần như công nhiên lui tới chỗ ở riêng của nhà tu-hành mà ăn cơm ngủ đờ như thế.

Họ đã già nhàn ngơi, non vợ chồng.

Một hôm, có Phó Sơn-tây và có giám-bình đồn Bần, cùng là chỗ bạn thân, đến chơi nhà có Tư, gặp hỏi sự tình và nói ngay thẳng :

— Nay chị ạ, một là phải tuyệt đi, vì thiên hạ chẳng thiếu gì đàn ông cho mình ôm ấp; hai là phải làm sao cho ra lẽ vợ chồng, để bịt miệng thế-gian. Chữ làm mập mờ ở dang mãi như thế, thiên hạ họ bình-phẩm khó chịu lắm. Chị một; mai trong cuộc không được nghe lời mai mỉa bên ngoài. Họ cứ chỉ bẻ bùa mà tu-thuốc lú cho nhà tu-hành phải sa-ngã đấy.

Cô Tư nhìn nhận là chị em nói phải.

Hôm sau gặp nhà tu-hành, có thuật lại và thức-giục phải tính toán thế nào một bề. Ông nay yên ả :

— Người yêu của tôi đừng lo, tôi đã xếp đặt đầu đó sắp xong rồi.

## Má hồng đèn lúc phôi pha

Giữa hôm rằm tháng tám tỵ, buổi sáng, có Tư đang ngồi trong phòng giặt, tính toán sổ sách, bảo cậu Ngự viết thư cho các hiệu khách cần gạo ở Kê sật, Châm giảng, Bần-hiệp, v. ... thức họ phải cần mau cho đủ số giao-ước.

Vì mấy hãng xuất-cảng ở Hải-phong thóc có thượng-khẩn. Tình-hình bên Âu châu đầu năm 1914 có vẻ rất gay ầy. Nhiều cái đầu vết tổ ra chiến tranh có thể bao phát chẳng sớm cũng muộn. Bởi vậy số gạo đặt mua, mấy hãng xuất-cảng muốn có sớm để xuất-cảng sớm hơn được ngày nào hay ngày ầy. Một khi chiến tranh đã phát, tất là tuyệt đường vận-tải giao thông.

Bỗng có ngó ra ngoài cổng, thấy một ông Tây vừa bước xuống xe kéo, người phụ xe xách một chiếc va-lit to tướng vào theo.

Ông tây mặc y-phục sang trọng, dáng mốt, tay cầm ba-toong bịt bạc, gương mặt tuy gần đúng tuổi, nhưng trên mép và cằm nhẵn thín, không có sợi râu nào; mắt đeo kính đen che kín.

Cô Tư vội vàng ra tiếp, thấy khách vào thẳng sa-lông ngồi xuống tự-nhiên, không cần phải mời; cứ chỉ rõ ra một người quen biết thân mật và nói tiếng An-nam :

— Chào bà lớn mạnh gói.

Chủ-nhân có vẻ ngạc nhiên, không nhớ ra khách là ai. Trong trí đồ chừng là một người ở hãng dưới Phòng lên hỏi-thức việc gạo, cho nên có nói :

— Chắc hẳn ông ở hãng Denis-Frères ở dưới Hà-phông mới lên. Ấy, tôi cũng vào mấy viết thư đi...

Không để chủ nhân nói hết lời, khách vội gạt ngay bằng một nụ cười và nói :



— Bà lớn quên tôi thật sao?

Trong khi khách cười, có Tư nhìn thấy hàm răng xinh đẹp, miệng cười như hoa, liền nhận ngay ra khách là ai, vì có đã từng học mà hôn hích cái miệng tươi, cái hàm răng đẹp ầy mãi. Có vầng cười ríu lên như nức nẻ, chợt ngay lại bên khách, lật kính đen xuống, rồi hôn vào má, vỗ vào vai :

— Rủ sớm chưa? Mông Lê-ri (mon chéri) mà tôi ngờ ngần, tưởng là ông khách lạ nào!

— Giờ có nhận ra người quen rồi đấy.

— Chứ sao! Cái miệng với hàm răng con trườn này (cô vừa nói vừa tát về) có trốn đi đâu cũng không lẩn. Sao hôm nay lại về trở đời lốt ần mặc khác hẳn thế này? Bộ râu xồm đầu mắt rồi!

— Cạo tuột nó đi rồi.  
 — Còn áo tắm?  
 — Cũng hồ xó, từ nay trở đi không dùng nó nữa.  
 — Nghĩa là...  
 — Nghĩa là tôi bỏ chức đạo-sĩ trở về thường nhân, để chúng ta được tự do yêu nhau.  
 — Thế thì còn nói gì, tôi sung sướng quá.  
 Có vài mừng lễ-lễ, cất tiếng gọi cậu em nhỏ học:

— Ngồi ở Ngồi mau ra chào ông thầy tu anh về mời của cậu đây này.  
 Rồi có cười ngất nghênh, dặn tiếp:  
 — Chốc nữa cậu nhớ nhắc chị đi mua cái áo the La-khê thật tốt, để chothầy tôi ở cây đa của quyền nhà.

Các ngài đoán ngay là cố Hồng.  
 Ai cũng biết tôn-giáo Thiên-chúa rất trang nghiêm, đứng đắn, không khi nào dùng-túng một việc làm bất chánh, không khi nào tha thứ một con chiên ghê.

Việc cố Hồng tâm niệm phá giới là một việc lỗi đạo rất nặng, bề trên không thể dung thứ. Trước của khôn ngoan bưng bít miệng bích, nhưng tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, các đấng bề trên nghe lọt vào tai và xét rõ sự thực lập tức gọi cố Hồng đến quở trách, buộc phải ăn năn chữa lỗi.

Nhưng ông ta bị quí Sa-tăng cảm dỗ, dìm xuống bề tình lại mặt cả chòm rồi, không sao ngóc lên được nữa.

Cần giữ thể-thống và trật-tự nghiêm chỉnh, đáng bề trên công-giáo lột chức của ông và truất ra ngoài đạo.

Thế là ông cố phàng chòm râu và gởi áo hoàn lương, tự do đi theo tiếng gọi của trái tim, không còn phải lên lút như trước.

Từ đây, ông đóng đô ở nhà ngọ Hội-vũ.

Hai Hồng nghiêm-nhiên là vợ chồng.

Cô Tư được như người.

Maço phân vua gọi thiêu tàn-lang với các thân bằng cố-hữu, có đặt một đám tiệc rất to, không ngại tốn kém.

Lạ thay! thiếp mới gửi đi, kẻ tên vừa đúng 120 quan khách, nhưng đến buổi tiệc, vèn vèn chỉ có 28 người đến dự, không kém không hơn. Trong số ấy, phần đông là mấy bà cụ già nửa lùn, nửa què, và mấy nhà giàu lỏi, tuy nhiên không có tay nào là đại-biểu Hà-thành hoa-lộ hay phiệt-duyệt, như đám tiệc nhà cô những lần trước.

Một chỗ trong trãi cho người ta dễ thấy nhai, là nhà tiệc hôm nay, chẳng có lấy một ông Tây,

bà đầm nào đến. Ở Phi như về trước, mỗi khi Madame cô Tư thất-tiệc. quan khách Âu-áy chiêu cổ rất đông. Có những ông bà chủ hàng ở tận Hải-phong cũng vai lòng vạt-thiếp lên Hanoi để tiệc nhà cô, rồi một hai giờ khuya mới đánh đường về.

Không hiểu sao lần này chẳng ai giao hẹn với ai, mà chẳng ai thêm đến.

Hình như có một lễ gì thiêng liêng — chắc nó là nhân tâm, thiên lý — tự nhiên mỗi người nghĩ đến mà tránh mặt bữa tiệc ấy, chứ không cần ước hẹn với nhau.

Cô Tư buồn ngâm buồn thâm, cay đắng trong ruột, nhưng bề ngoài vẫn gương noi gương cười.

Cô Tư biết thế là xa-bội kết an mình đây.

Củi sưng cho lũ gia-nhân độc-dịch và tất cả bề bạn con sen, cậu họ của họ được hưởng một bữa cỗ ngay cả lạnh, thật là say sưa bữa mưa mà vẫn không hết. Vì dư ngọt một trăm phần ăn kia mà.

Đà su mặc lòng, bà mẹ tây già với ông đạo-sĩ phá giới ấy cũng đã đường hoàng trở nên một cặp vợ chồng, chấp cả dư luận thị phi.

(Còn nữa)  
**HỒNG PHONG**

**HỒ LAO. ! HO RA HUỆY, HEN, SIÊN. !**

Các chứng ho kể trên, hoặc vì truyền nhiễm từ sự ao tâm lẫn trí quá nhiều, hoặc vì làm lung không đều độ, gặp phải nóng lạnh bất thường, ho ra huyết hay có đốm rai, ho gió không thành tiếng, người sinh sao gây cơn, hoặc đần bà vì sản hậu thành ho hay đúng ngay thuốc của bản đường sẽ có đủ phương thuốc điều trị. — Về khoa điều trị các căn bệnh, bản đường dẫn chẳng từ kèn, nhưng bắt luận một ai đã dùng qua thuốc của bản đường là một nhà thuốc thực tại, thực học không biết nói khoeo đối người. — Bản đường có bác cả thuốc chén, xem mạch đần rõ sinh tử; và nhờ chữa khoản tất cả các bệnh hiểm nghèo có giấy cam đoan thật khỏi mới lấy tiền. Riêng về phương thuốc trư

**LAO. !**

Nếu bệnh nhân chưa đến nỗi phủ thũng, đi đại tiện ra những chất lấy nhầy như đường, cam đoan phương thuốc của bản đường sẽ chữa được hoàn toàn khỏi hẳn. Các ngài bị bệnh, xin lại bản đường hỏi bệnh sẽ rõ thêm và sẽ có nhiều phương pháp khoáng cứu liệu mà đỡ bệnh. — Các bệnh sai trẻ em, các chứng về phụ nữ. Các môn thuốc phong tinh, toàn ứng nghiệm xa gần nổi tiếng.

Ở xa, gởi tem xin để cho chủ nhân  
**M. LÊ VĂN GIỚI**

**BAN - KHÊ ĐƯỢC - PHÒNG**  
 Hanoi — 75, Phố Mã Mây — Tonkin



**Lỗi tại ông**

Có một anh chàng không hiểu thành cho ăn lực làm sao không biết, chỉ mua một cái vé số lại trúng ngay một vạn đồng. Muốn chơi ngông anh chàng mua ngay một cái xe ô-tô mới, thật đẹp và chạy nhanh như gió.

Mấy hôm sau mới bạn đến dự tiệc, anh chàng « nói lớn » lại một câu chuyện này — không biết có thực hay không. Chỉ biết rằng mấy ông bạn vô tay khen « ầm ừ ừ ».

**Lỗi tại ông**

— Hôm ấy tôi — theo lời thàng cha kia — đang vận chiếc xe ô-tô mới nguyên của tôi trên con đường Thanh-Hóa — Sầm-Sơn. Xe tôi chạy hơn trăm cây một giờ. Trước mặt tôi lúc ấy đang có một chiếc xe khác chạy cũng nhanh lắm. Nhưng tôi, tôi có chịu ai bao giờ! Tôi dẫn ga, xe chạy vừa đúng 150 cây số một giờ, tôi vượt chiếc xe kia để như một trò chơi.

Đến Sầm-Sơn một lát, tôi quay xe về nhà. Cách đó không xa, ở ngay chỗ tôi vượt chiếc ô-tô lúc này, tôi thấy chiếc ô-tô kia đang nằm ở một cái hồ bên đường, bốn bánh chổng lên trời.

Tôi vội vàng hãm chiếc xe mới nguyên-của tôi lại chỗ ấy và tôi thấy thẳng cha cầm lái chiếc xe kia mặt mũi mầu chày đen dia, dang ngồi ở dưới một gốc cây! Tôi tiến lại gần nó để hỏi:

— Ông có việc gì không?

Tức thì nó sừng sộ bảo tôi:

— Ông ấy à! Nơi ông cần đi.

Tôi ngạc nhiên hết sức các ngài ạ, tôi nhìn nó đến sững người ra. Sau hết tôi phải hỏi:

— Sao ông lại cư thế?

— Thì tại ông lái mới dở xe chứ?

— Ấy chết! xe tôi có chạm vào xe của ông đâu?

— Đành vậy nhưng xe của ông vượt xe tôi nhanh, nhanh quá... đến nỗi tôi tưởng rằng xe tôi chũn, đứng im không chạy. Và tôi điềm nhiên bước xuống để xem xe hỏng chỗ nào. Tôi có ngờ đâu lúc ấy xe của tôi đang chạy hơn 70 cây một giờ.

**Cách nuôi chim**

Đó này người ta lại quay về nuôi chim nhiều lắm, nhất là các giống biết hát. Nhưng nuôi chim mà giữ được lông chim sạch sẽ là một sự cực khó khăn. Vậy muốn giữ lấy chim được sạch sẽ nên theo cách sau này:

Nên dạy các giống chim hoang-oanh, họa mi, sơn ca hay các giống chim khác là thường nuôi ở trong lồng phỉ biết... « đi sau » vào những chiếc hộp con con che ở góc lồng. Hoặc là dùng cho chúng uống nước là ma chỉ cho chúng uống hay cho chúng tắm những thứ nước hoa thơm thơm, mùi thơm tự mình chọn.

Nhưng thế ợ tôi thì nên dạy chim biết ở trong hươ rồi vớt phồng lông chim đi. Và sau hết nếu những giống chim ấy hát hay kêu ồn ào quá thì ta chỉ việc đem rán nó lên... sau khi bắt chúng nó đem vật lông và mổ ruột.

**Sân gác yên lặng**

Ở nhà gác, sân bằng gỗ, nhiều khi thất là phiền. Thế dụ ông là một người lương thiện, có vợ rồi nhưng vì quá chén với anh em ông về khuya quá, phải rón rén

đi lại giường với thì cọt kẹt cái sân gác kêu lên.

Hay đi hát ở dưới xóm, nửa đêm vì không có tiền định thào thân thì ôi thôi! cái sân gác rít lên như một cơn mèo.

Những lúc lộn tầy ấy phiền lắm. Nhiều bạn vì vậy đã viết thơ hỏi chàng tôi cách làm cho sân gác không kêu. Cực dễ dàng.

Muốn cho sân gác đánh si khỏi kêu người ta chỉ việc đổ lên sân gác một lượt si-măng, hay nấy các miếng gỗ vớt đi và đổ lên đó vài ba cái.

Những ông bà nào có linh hồn thì si thì có thể thay cát bằng đất và giồng bạn có thể hoặc là có cục ien, hoặc là hoa hay những cây cỏ qua... Đã đẹp ma lại tiện lợi vô cùng.

**Tôi ở với anh tôi**

Một thằng cha say rượu qua nằm (án) quay ra đường. Một ông quai sếp điếm bắt vào quan cấm. Quan cấm ghét người say rượu hết sức. Quan hỏi: — Ông đâu?

— Dạ thưa... thưa tôi ở với anh tôi ợ.

— Anh may ợ phổ nào?

— Anh tôi ở với tôi ợ...

— Quan Cầm tức lắm!

— Được, nhưng hai anh em may ợ chớ nào?

Thằng cha say rượu điềm nhiên trả lời:

— Thưa quan, chúng tôi cùng ở với nhau ợ!

**TÙNG-HIỆP**  
 Edition hebdomadaire du Trung-Hoa Tân-Văn  
 Imprimé chez Trung-Hoa Tân-Văn  
 36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi  
 Tirage 4000 exemplaires  
 Certificat de cession  
 Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

*Nguyễn*